

CHAPTER III

THE WORK OF THE HIERARCHY

Though the subject of the occult Hierarchy of the planet is of such a profoundly momentous interest to the average man, yet its real significance will never be understood until men realise three things in connection with it. First, that the entire Hierarchy of spiritual beings represents a synthesis of forces or of energies, which forces or energies are consciously manipulated for the furtherance of planetary evolution. This will become more apparent as we proceed. Secondly, that these forces, demonstrating in our planetary scheme through those great Personalities Who compose the Hierarchy, link it and all that it contains with the greater Hierarchy which we call Solar. Our Hierarchy is a miniature replica of the greater synthesis of those self-conscious Entities who manipulate, control, and demonstrate through the sun and the seven sacred planets, as well as the other planets, greater and smaller, of which our solar system is composed.

Chương 3

CÔNG VIỆC CỦA THÁNH ĐOÀN

Dù rằng chủ đề Thánh Đoàn huyền linh của hành tinh có tầm quan trọng rất sâu xa đối với người bình thường, nhưng người ta sẽ không bao giờ hiểu được thực nghĩa của vấn đề nếu chưa nhận thức được ba điều có liên quan với nó. Thứ nhất, toàn thể Huyền Giai gồm các Đấng thiêng liêng tiêu biểu cho một sự tổng hợp các mãnh lực hay năng lượng được hữu thức vận dụng để đẩy mạnh cuộc tiến hóa của hành tinh. Khi tìm hiểu thêm, chúng ta sẽ thấy rõ điều này. Thứ hai, các mãnh lực này thể hiện trong hệ hành tinh của chúng ta qua các Đấng cao cả hợp thành Thánh Đoàn, liên kết hệ thống này và tất cả những gì mà nó chứa đựng với Huyền Giai vĩ đại hơn mà chúng ta gọi là Huyền Giai Thái Dương. Thánh Đoàn của chúng ta chỉ là kiểu mẫu thu nhỏ của sự tổng hợp lớn hơn của các Thực Thể hữu ngã thức này, các Ngài vận dụng, kiểm soát và thể hiện qua mặt trời và bảy hành tinh thánh thiện, cũng như qua các hành tinh khác, lớn hơn và nhỏ hơn, mà thái dương hệ của chúng ta được tạo thành từ đó.

1. Why would the subject of the occult Hierarchy of the planet be of such profoundly momentous interest to the average man? Perhaps because Hierarchy stands for all that we, as humanity, hope to achieve — all that far transcends the possibilities of our normal life, promising the freedom, joy, and power of expression of which we can only dream.

1. Tại sao chủ đề về Thánh đoàn huyền bí của hành tinh lại được người bình thường quan tâm sâu sắc như vậy? Có lẽ bởi vì Thánh đoàn (Hierarchy) tượng trưng cho tất cả những gì chúng ta, với tư cách là nhân loại, hy vọng đạt được — tất cả những gì vượt xa khả năng của cuộc sống bình thường của chúng ta, hứa hẹn sự tự do, niềm vui và quyền năng biểu lộ của điều mà chúng ta chỉ có thể mơ ước.

2. We are likely to think of the members of the Spiritual Hierarchy as a collection of eminent Personalities of a most extraordinary kind. While this may be true, they are even more a synthesis of planetary forces or energies expressing certain rays and astrological qualities, and who function together in exemplary group harmony under the directorship of the Christ and the forces of Shamballa. An impersonal understanding of the Hierarchy and its members is more realistic.

2. Chúng ta có thể nghĩ về các thành viên của Thánh đoàn Tinh thần như một tập hợp những Nhân cách lỗi lạc thuộc một loại phi thường nhất. Mặc dù điều này có thể đúng, các Ngài thậm chí còn là một sự tổng hợp của các mãnh lực hoặc năng lượng hành tinh đang biểu lộ những phẩm chất cung và chiêm tinh nhất định, và các Ngài hoạt động cùng nhau trong sự hòa hợp nhóm một cách mẫu mực dưới sự điều hành của Đức Christ và các mãnh lực của Shamballa. Một sự thấu hiểu một cách vô ngã về Thánh đoàn và các thành viên của nó thì thực tế hơn.

3. Great energies and forces, therefore, are demonstrating through certain great Personalities. These Personalities (i.e., the various Masters of the Wisdom) are expressions of forces and energies far greater than Themselves. According to H.P. Blavatsky, every human spirit has a special star to which it is intimately related, and perhaps the Masters (and Those of rank beyond) are aware of Their “Father Star”.

3. Do đó, những năng lượng và mãnh lực lớn, đang thể hiện qua những Nhân cách vĩ đại nhất định. Những Nhân cách này (tức là, các Chân sư Minh triết khác nhau) là biểu hiện của các mãnh lực và năng lượng lớn hơn nhiều so với Chính các Ngài. Theo H.P. Blavatsky, mỗi tinh thần con người đều có một ngôi sao đặc biệt mà nó có liên quan mật thiết, và có lẽ các Chân sư (và những Đấng có cấp bậc cao hơn) nhận thức được “Ngôi sao Cha” (Father Star) của Họ.

4. We need not however travel to the distant, cosmic heavens to find those superior energies and forces of which our the Members of our Planetary Hierarchy are the representatives. It will be sufficient to consider the

Solar Hierarchy which expresses itself through our solar system — though in fact, humanity knows little about that Hierarchy (greater than the Spiritual Hierarchy of our planet).

4. Tuy nhiên, chúng ta không cần phải du hành đến những tầng trời vũ trụ xa xôi để tìm kiếm những năng lượng và mãnh lực siêu nhiên mà các Thành viên trong Thánh đoàn Hành tinh của chúng ta là đại diện. Sẽ là đủ để xem xét Thánh đoàn Thái dương hệ thể hiện chính nó thông qua thái dương hệ của chúng ta — mặc dù trên thực tế, nhân loại biết rất ít về Thánh đoàn đó (lớn hơn Thánh đoàn Tinh thần của hành tinh chúng ta).

5. In this greater Hierarchy, the Solar Logos assumes a governing position in relation to our solar system similar to the one that our Planetary Logos holds in relation to our planet, and the various Logoi of the planetary schemes are as the Seven Ray Lords are to a Planetary Logos. The three Great Lives surrounding the Solar Logos are higher correspondences of three Great Buddhas within our planetary Scheme. Probably each planetary scheme has its correspondences to these Buddhas. These are Beings even greater than those Beings we usually call Buddhas of Activity. (c.f., TCF page 873 for some fascinating possibilities.)
6. A Solar Logos must have His correspondence to our planetary Shamballa. It is sometimes call the “Council of the Solar Logos” (TCF page 843).

5. Trong Thánh đoàn lớn hơn này, Thái dương Thượng đế gánh vác một vị trí cai trị đối với thái dương hệ của chúng ta tương tự như vị trí mà Hành tinh Thượng đế của chúng ta nắm giữ liên quan đến hành tinh của chúng ta, và các Thượng đế khác nhau của các hệ thống hành tinh giống như các Chúa tể Bảy cung là đối với một Hành tinh Thượng đế.

Ba Sự sống Vĩ đại xung quanh Thái dương Thượng đế là sự tương ứng cao hơn của ba Vị Phật Vĩ đại trong Hệ hành tinh của chúng ta. Có lẽ mỗi Hệ hành tinh đều có những vị tương ứng với những vị Phật này. Đây là những Đấng thậm chí còn vĩ đại hơn những Đấng mà chúng ta thường gọi là các vị Hoạt Phật (c.f., TCF trang 873 với một số khả năng hấp dẫn.)

6. Một Thái dương Thượng đế phải có sự tương ứng của Ngài với Shamballa hành tinh của chúng ta. Đôi khi còn được gọi là “Hội đồng của Thái dương Thượng đế” (TCF trang 843).

7. In a way, the seven major Planetary Logoi of our solar system are the higher correspondences to the Seven Ray Lords within our planet system. In a higher way, the Planetary Logoi are Ray Lords.
8. A Solar Logos must also contain His correspondence to our Planetary Hierarchy.

7. Theo một cách nào đó, bảy Hành tinh Thượng đế chính của thái dương hệ chúng ta là tương ứng cao hơn với Bảy vị Chúa tể Cung bên trong hệ thống hành tinh của chúng ta. Nói một cách cao hơn, các Hành tinh Thượng đế là Các Vị Chúa tể Cung (Ray Lords).

8. Một Thái dương Thượng đế cũng phải bao gồm sự tương ứng của Ngài với Thánh đoàn Hành tinh của chúng ta.

9. Just as there are three Great Beings surrounding our Planetary Logos and three lesser Beings (the Manu, the Christ and the Mahachohan) who reflect these three, so in the Solar Hierarchy, there are three Great Beings (let us call them the solar systemic Shiva, Vishnu and Brahma) who are reflected through the highest of our planetary Buddhas (great "EXISTENCES" the Tibetan calls Them, Who function in relation to the entire planetary scheme of Earth).

9. Cũng giống như có ba Đấng vĩ đại bao quanh Hành tinh Thượng đế của chúng ta, và ba Bản thể thấp hơn (Manu, Christ và Mahachohan) phản ánh ba Đấng này, vì vậy trong Thánh đoàn Thái dương hệ, có ba Đấng vĩ đại (chúng ta hãy gọi các Ngài là Shiva, Vishnu và Brahma của Hệ Thống Thái dương), những vị được phản ánh thông qua các vị Phật cao nhất trong hành tinh của chúng ta (những "BẢN THỂ" vĩ đại mà Chân sư Tây Tạng gọi là Những Vị, Đấng có chức năng liên quan đến toàn bộ hệ hành tinh của Trái đất).

10. The seven Ashrams of our Planetary Logos are lower expressions of the soul nature of the seven sacred planets.
11. The seven planetary chains found in each planetary scheme are higher correspondences to the seven Ashrams which compose the Spiritual Hierarchy of our planet.

10. Bảy Đạo viện của Hành tinh Thượng đế chúng ta là những biểu hiện thấp hơn về bản chất linh hồn của bảy hành tinh thánh thiện.

11. Bảy dãy hành tinh được tìm thấy trong mỗi hệ hành tinh là những tương ứng cao hơn với bảy Đạo viện vốn tạo nên Thánh đoàn Tinh thần của hành tinh chúng ta.

12. The seven Sub-Ashrams found within each major Ashram, have their higher correspondence in the seven globes which are found within each planetary chain.

13. Just as our Spiritual Hierarchy (and the Spiritual Hierarchy of all planets) reflects the Solar Spiritual Hierarchy, so that Solar Spiritual Hierarchy is, in some measure, a reflection of an even greater sevenfold Hierarchy connected to the star Sirius (and, probably, six other major stars which are associated with Sirius).

12. Bảy Đạo viện-Phụ được tìm thấy trong mỗi Đạo viện chính, có sự tương ứng cao hơn của chúng trong bảy bầu hành tinh được tìm thấy trong mỗi dãy hành tinh.

13. Cũng giống như Thánh đoàn Tinh thần của chúng ta (và Thánh đoàn Tinh thần của tất cả các hành tinh) phản ánh Thánh đoàn Tinh thần Thái dương hệ, do đó, Thánh đoàn Tinh thần Thái dương hệ, theo một cách nào đó, là một sự phản ánh của một Thánh đoàn thất phân thậm chí lớn hơn được kết nối với chòm sao Sirius (và, có lẽ, sáu ngôi sao chính khác có liên quan đến Sirius).

14. All Hierarchies are really syntheses of purposeful, harmoniously related energies and forces. When we think of the Masters of the Wisdom, we should not think of them so much as individual personalities, as group members who uphold certain energetic functions within the Spiritual Hierarchy.

14. Tất cả các Thánh đoàn thực sự là sự tổng hợp của các năng lượng và mãnh lực có mục đích, có liên quan hài hòa với nhau. Khi nghĩ về những Chân sư Minh triết, chúng ta không nên nghĩ về các Ngài quá nhiều như những cá nhân riêng lẻ, mà như những thành viên nhóm duy trì những chức năng năng lượng nhất định bên trong Thánh đoàn Tinh thần.

A Tabulation of *Possible* Correspondences

between the Solar Hierarchy and Our Planetary Hierarchy

(and by extension — *many* Planetary Hierarchies).

The analogies cannot be complete in detail but, hopefully, they are suggestive

(For some hints concerning these comparisons, see the Chart in IHS on pp 48-49)

Bảng các Tương ứng Có thể giữa Thánh đoàn Thái dương và Thánh đoàn Hành tinh của chúng ta

(và mở rộng — *nhiều* Thánh đoàn Hành tinh).

Các phép tương đồng không thể hoàn chỉnh một cách chi tiết nhưng hy vọng chúng mang tính gợi ý

(Để biết một số gợi ý liên quan đến những so sánh này, hãy xem Biểu đồ trong IHS trên trang 48-49)

| Solar Hierarchy | Planetary Hierarchy |
|---|---|
| The Solar Logos | The Planetary Logos |
| The Being Who stands to the Solar Logos as Sanat Kumara stands to the Planetary Logos | Sanat Kumara |
| Three Great Lives (Solar Kumaras?) Surrounding the Solar Logos, with an additional Three Esoteric Lives (Esoteric Solar Kumaras) even greater | Three Great Lives (“EXISTENCES” — Planetary Kumaras? surrounding the Planetary Logos, with an additional Three Esoteric Kumaras even greater. |
| Three Major Planetary Logoi (Synthesizing Logoi) Who are the reflections of the Three Great Lives | Three Major Chain Lords, Who are the reflections of the Three Great Lives. |
| Seven Major Planetary Logoi — who are to the Solar Logos, what the Seven Ray Lords on any planet are to the Planetary Logos of that planet. | Seven Chain Lords expressing as the major chakras of a Planetary Logos |
| Seven major Chain Lords expressing as the major chakras of each Planetary Logos. | Seven Globe Lords, expressing as the major chakras of any Chain Lord. |
| Three Major Globe Lords, Who are in alignment with the Three Great Solar Systemic Lives and the Three Major Planetary Logoi | The Three Great Lords — the Manu, the Christ and the Mahachohan, Who stand in alignment with the Three Great EXISTENCES, and the Three Major Chain Lords. |
| Seven Globe Lords, expressing as the major chakras of any Chain Lord. | Seven Chohanics Heads of the Seven Ashrams on any particular planet. |
| Seven Chohanics Heads of the Seven Ashrams on any particular planet. | Seven Masters and their Sub-Ashrams, each seven placed under one of the Seven Chohanics Heads of the Seven Major Ashrams. |
| Seven Masters and their Sub-Ashrams, each seven placed under one of the Seven Chohanics Heads of the Seven Major Ashrams. | The interior structure of any Ashram, which may also be sevenfold. |
| | |
| Thánh đoàn Thái dương | Thánh đoàn Hành tinh |

| | |
|---|--|
| Thái dương Thượng đế | Hành tinh Thượng đế |
| Đứng đối với Thái dương Thượng đế cũng như Đức Sanat Kumara đối với Hành tinh Thượng đế | Sanat Kumara |
| Ba Sự sống Vĩ đại (các Kumara Thái dương?) Bao quanh Thái dương Thượng đế, với thêm vào Ba Sự sống Huyền bí (các Kumara Thái dương Nội môn) thậm chí còn vĩ đại hơn nữa | Ba Sự sống Vĩ đại (“HIỆN TỒN” — các Kumara Hành tinh? xung quanh Hành tinh Thượng đế, với thêm vào Ba Kumara Huyền bí thậm chí còn vĩ đại hơn. |
| Ba Hành tinh Thượng đế Chính (Các Thượng đế Tổng hợp) là những phản ánh của Ba Sự sống Vĩ Đại | Ba vị Chúa tể Ba Dây Chính, vốn là những phản ánh của Ba Sự sống Vĩ đại. |
| Bảy Hành tinh Thượng đế Chính — là những vị đối với Thái dương Thượng đế giống như Bảy Chúa tể Cung trên bất kỳ hành tinh nào đối với Hành tinh Thượng đế của hành tinh đó. | Bảy Chúa tể Dây hành tinh thể hiện như là các luân xa chính của một Hành tinh Thượng đế |
| Bảy Chúa tể Dây chính biểu hiện như là các luân xa chính của mỗi Hành tinh Thượng đế. | Bảy Chúa tể Bầu hành tinh, biểu hiện như là các luân xa chính của bất kỳ Chúa tể Dây hành tinh nào. |
| Ba Chúa tể Bầu chính, những Vị đang trong sự chỉnh hợp với Ba Sự sống Thái dương hệ vĩ đại và Ba Hành tinh Thượng đế chính. | Ba Chúa tể Vĩ đại — Đấng Bàn Cổ, Đấng Christ và Đấng Văn Minh Đại Đế, các Đấng đang trong sự chỉnh hợp với Ba Đấng HIỆN TỒN Vĩ đại, và Ba Chúa tể Dây Chính. |
| Bảy Chúa tể Bầu, biểu hiện như là các luân xa chính của bất kỳ Chúa tể Dây nào. | Bảy Chohan đứng đầu của Bảy Đạo viện trên bất kỳ hành tinh cụ thể nào. |
| Bảy Chohan Đứng đầu của Bảy Đạo viện trên bất kỳ hành tinh cụ thể nào. | Bảy Chân sư và các Đạo viện-Phụ của họ, mỗi Đạo viện được đặt dưới quyền một trong Bảy vị Trưởng của Bảy Đạo viện Chính. |
| Bảy Chân sư và các Đạo viện phụ của họ, mỗi Đạo viện được đặt dưới quyền một trong Bảy vị Trưởng của Bảy Đạo tràng Chính. | Cấu trúc bên trong của bất kỳ Đạo viện nào, cái mà cũng có thể thất phân. |

Note that at a certain point, the Solar and Planetary Hierarchies begin to overlap. Planetary factors are also of *solar* significance. For instance, a planetary scheme is the expression of a particular Planetary Logos, but it is also Solar-Logoiic chakra. A planetary chain is a major planetary chakra, but also a minor *solar* chakra. All depends upon the perspective.

Probably each planetary scheme has its own Planetary Hierarchy. The Beings Who are the Heads of these Hierarchies (as the Christ is the Head of ours) can be considered as holding the relation to the Solar Logos that the Masters of the Wisdom hold to the Planetary Logoi. The analogy may not be exact, but is suggestive. Thirdly, that this Hierarchy of forces has four pre-eminent lines of work: —

Lưu ý rằng tại một thời điểm nhất định, các Thánh đoàn Thái dương và Hành tinh bắt đầu chồng lấp lên nhau. Các yếu tố hành tinh cũng có ý nghĩa *thái dương*. Ví dụ, một hệ thống hành tinh là sự biểu lộ của một

Hành tinh Thượng đế cụ thể, nhưng nó cũng là luân xa của Thái dương Thượng đế. Một dãy hành tinh là một luân xa hành tinh chính, nhưng cũng là một luân xa *thái dương* phụ. Tất cả phụ thuộc vào quan điểm.

Có lẽ mỗi hệ thống hành tinh có Thánh đoàn Hành tinh riêng của nó. Những Đấng là Người đứng đầu của các Thánh đoàn này (như Đức Christ là Vị đứng đầu của chúng ta) có thể được coi là đang giữ liên hệ với Thái dương Thượng đế giống như các Chân sư Minh triết giữ liên hệ đối với các Hành tinh Thượng đế. Phép tương đồng có thể không chính xác, nhưng có tính gợi ý. Thứ ba, Thánh Đoàn với các mãnh lực này có bốn đường lối hoạt động rõ ràng: —

To develop self-consciousness in all beings

The Hierarchy seeks to provide fit conditions for the development of self-consciousness in all beings. This it produces primarily in man through its initial work of blending the higher three aspects of spirit with the lower four; through the example it sets of service, sacrifice, and renunciation, and through the constant streams of light [page 21] (occultly understood) which emanate from it. The Hierarchy might be considered as the aggregate on our planet of the forces of the fifth kingdom in nature. This kingdom is entered through the full development and control of the fifth principle of mind, and its transmutation into wisdom, which is literally the intelligence applied to all states through the full conscious utilisation of the faculty of discriminative love.

Thứ ba, Thánh Đoàn với các mãnh lực này có bốn đường lối hoạt động rõ ràng:

1/ Phát triển ngã thức trong mọi sinh linh

Thánh Đoàn tìm cách tạo những điều kiện thích hợp cho sự phát triển ngã thức trong tất cả chúng sinh. Nơi con người, cơ bản là các Ngài thực hiện điều này bằng công tác sơ khởi nhằm hòa hợp ba trạng thái cao của tinh thần với bốn trạng thái thấp; qua gương mẫu mà Thánh Đoàn thiết lập về việc phụng sự, hy sinh, từ bỏ, và qua những dòng ánh sáng liên tục [21] (hiểu theo nghĩa huyền linh) phát ra từ Thánh Đoàn. Trên hành tinh chúng ta, Thánh Đoàn có thể được xem là toàn bộ các mãnh lực của giới thứ năm trong thiên nhiên. Chúng ta nhập vào giới này bằng cách phát triển đầy đủ và kiểm soát nguyên khí thứ năm là trí tuệ, và chuyển hóa nó thành minh triết, theo sát nghĩa là áp dụng trí thông minh vào mọi trạng thái, qua việc sử dụng một cách hữu thức và đầy đủ năng lực bác ái có phân biệt.

1. The first prerequisite of Wisdom is to fulfill the ancient injunction — “Know Thyself”. Disciples have far to go before they achieve complete self-knowledge, which would entail accurate knowledge of their previous incarnations, and knowledge of their own causal nature (the structure and dynamics of their causal body — Egoic Lotus).

1. Điều kiện tiên quyết đầu tiên của Minh triết là thực hiện lời huấn thị cổ xưa — “Biết Chính mình”. Các môn đệ còn phải đi xa trước khi đạt được kiến thức hoàn chỉnh về bản thân, điều này sẽ đòi hỏi kiến thức chính xác về các lần tái sinh trước đây của họ, và kiến thức về bản chất nhân quả của chính họ (cấu trúc và các động lực của thể nguyên nhân của họ — Hoa sen Chân ngã).

2. Individualization is the blending of the higher three principle projected from the spirit/monad (namely, atma, buddhi, manas) with the lower four principles (represented in various ways, but principally by the three lower elemental lives — body, emotions, mind and personality). The Spiritual Hierarchy facilitates the blending of the higher and lower triads. The Solar Angels (Beings still higher than those Who comprise our Spiritual Hierarchy) engineered this initial blending of the triad with the quaternary.

2. Biệt ngã hóa là sự pha trộn của ba nguyên khí cao hơn được phóng chiếu từ tinh thần/chân thần (cụ thể là atma, bồ đề, manas) với bốn nguyên khí thấp hơn (được thể hiện theo nhiều cách khác nhau, nhưng chủ yếu là ba sự sống tinh linh thấp hơn — thể xác, cảm xúc, trí óc và phàm ngã). Thánh đoàn Tinh thần tạo điều kiện cho sự kết hợp của các bộ ba cao hơn và thấp hơn. Các Đấng Thái dương Thiên thần (Những Đấng còn cao hơn những Vị trong Thánh đoàn Tinh thần của chúng ta) đã thiết kế sự hòa trộn ban đầu này của bộ ba với bộ bốn.

3. Hierarchy sets an example. If we did not see the higher kind of human beings serving, sacrificing, renouncing and illumining, we might not think it was possible — or desirable.
4. Hierarchy represents the Fifth Kingdom of Nature — the “Kingdom of Souls”. The nature and laws of this kingdom are very different from the nature of the human kingdom and the natural laws which govern it.

3. Thánh đoàn nêu gương. Nếu chúng ta không nhìn thấy những cách các thực thể cao hơn đang phụng sự, hy sinh, từ bỏ và soi sáng, chúng ta có thể không nghĩ rằng điều đó là khả thi — hoặc đáng khát khao.

4. Thánh đoàn đại diện cho Giới Tự nhiên thứ Năm — "Giới Linh hồn". Bản chất và luật lệ của giới này rất khác với bản chất của giới nhân loại và các luật tự nhiên chi phối nó.

5. The cultivation of mind (the fifth principle) is important for all those who seek to enter the Fifth Kingdom.
6. Only if the mind is developed and controlled, can its separative, distinguishing quality be overcome, and unity perceived. Otherwise, mind slays the real through divisiveness.

5. Trau dồi thể trí (nguyên khí thứ năm) là điều quan trọng đối với tất cả những ai tìm cách tiến vào Giới thứ Năm.

6. Chỉ khi cái trí được phát triển và kiểm soát, thì tính chất tách biệt, chia rẽ, phân biệt của nó mới được khắc phục, và sự thống nhất mới có thể được nhận thức. Nếu không, cái trí sẽ giết chết sự thực thông qua tính chia rẽ.

7. How is knowledge transmuted into wisdom? Reference to this type of transmutation is frequently made, but how, really, does it occur?
 - a. Knowledge has to be accurate
 - b. Patterns of knowledge have to be frequently perceived.
 - c. The method of applying knowledge in the best possible way has to be learned by insightful observation of life, plus surety in relation to knowledge.
 - d. The question should always be asked: "What is the *best possible application of that which I know?*" So many applications are possible, but perhaps only one application will produce the best possible results in a given situation.

7. Kiến thức được chuyển hóa thành minh triết như thế nào? Việc liên hệ đến kiểu chuyển đổi này thường được thực hiện, nhưng thực sự, nó xảy ra như thế nào?

- a. Kiến thức phải chính xác
- b. Các kiểu mẫu kiến thức phải được nhận thức thường xuyên.

c. Phương pháp áp dụng kiến thức một cách tốt nhất có thể phải được học bằng cách quan sát sâu sắc cuộc sống, cộng với sự chắc chắn liên quan đến kiến thức.

8. d. Câu hỏi luôn phải được đặt ra: “Cái gì là *ứng dụng có thể tốt nhất của điều mà tôi biết?*” Có thể có nhiều ứng dụng, nhưng có lẽ chỉ một ứng dụng sẽ tạo ra kết quả tốt nhất khả dĩ trong một tình huống nhất định. An excellent definition of Wisdom is given in the text: Wisdom “is literally the intelligence applied to all states through the full conscious utilisation of the faculty of discriminative love.”
- We see immediately that there is no wisdom without love and discrimination.
 - Without discrimination, intelligence could not be applied *skillfully*.
 - Without love, intelligence could be applied destructively and without consideration for the integrity and beauty of the Divine Plan.
 - Wisdom thus requires the simultaneous activity of heart and mind — not just one or the other, but both.
 - When the wise one thinks, his/her heart is active.
 - When the wise one feels, his/her mind is active.
 - The wise one has much life experience. This enables him/her to select the best method of applying knowledge.
 - The wise one seeks that knowledge and intelligence may produce the best possible results in any circumstances. The best results (for the member of the fourth or human kingdom) always lead in the direction of soul-union, and thus, the exercise of love is required.

8. Một định nghĩa tuyệt vời về Minh triết được đưa ra trong văn bản: Minh triết “theo nghĩa đen là trí thông minh được áp dụng cho tất cả các trạng thái thông qua việc sử dụng đầy đủ ý thức của khả năng yêu thương mang tính phân biệt”.

- Chúng ta thấy ngay rằng không có minh triết nếu không có tình thương và sự phân biệt.
- Nếu không có sự phân biệt, thì trí thông minh không thể được áp dụng một cách *khéo léo*.
- Nếu không có tình thương, trí thông minh có thể bị áp dụng một cách phá hoại và không tính đến tính toàn vẹn và vẻ đẹp của Thiên Cơ.
- Do đó, Minh triết đòi hỏi hoạt động đồng thời của trái tim và trí óc — không chỉ cái này hay cái kia, mà là cả hai.
- Khi một người minh triết suy nghĩ, trái tim anh ta/cô ta hoạt động.
- Khi một người minh triết cảm nhận, trí tuệ của họ hoạt động.

g. Một người minh triết có nhiều kinh nghiệm sống. Điều này cho phép y lựa chọn phương pháp áp dụng kiến thức tốt nhất.

h. Một người minh triết cố tìm cho được kiến thức và trí thông minh để có thể tạo ra những kết quả khả dĩ tốt nhất trong bất kỳ hoàn cảnh nào. Những kết quả tốt nhất đó (đối với thành viên của giới thứ tư hay giới nhân loại) luôn đi theo hướng hợp nhất-linh hồn, và do đó, việc thực thi tình thương là bắt buộc.

To develop consciousness in the three lower kingdoms.

As is well known, the five kingdoms of nature on the evolutionary arc might be defined as follows: — the mineral kingdom, the vegetable kingdom, the animal kingdom, the human kingdom, and the spiritual kingdom. All these kingdoms embody some type of consciousness, and it is the work of the Hierarchy to develop these types to perfection through the adjustment of karma, through the agency of force, and through the providing of right conditions. Some idea of the work may be gained if we briefly summarize the different aspects of consciousness to be developed in the various kingdoms.

2/ Phát triển tâm thức trong ba giới thấp.

Như được biết rõ, năm giới tiến hóa của thiên nhiên trên cung tiến hóa thăng thượng có thể được định nghĩa như sau: – giới khoáng thạch, giới thực vật, giới động vật, giới nhân loại, và giới tinh thần. Tất cả các giới này đều thể hiện một loại tâm thức nào đó, và công tác của Thánh Đoàn là phát triển các loại tâm thức này cho đến mức hoàn thiện, qua việc điều chỉnh nghiệp quả, qua tác dụng của thần lực, và qua việc cung cấp các điều kiện đúng đắn. Chúng ta có thể có được một ý tưởng nào đó về công việc này nếu tóm tắt sơ lược các trạng thái tâm thức khác nhau phải được phát triển trong các giới khác nhau.

1. It is only man's selfishness which makes him think that Hierarchy is concerned only, or principally, with the cultivation of humanity.
2. All kingdoms of nature are necessary, and all must be raised to a level of development in which the fulfillment of their function becomes possible.
3. We sometimes think that only humanity is conscious (and, of course, the members of kingdoms higher than humanity), but the three lower kingdoms have their distinctive quality of consciousness as well.

1. Chỉ có sự ích kỷ của con người mới khiến y nghĩ rằng Thánh đoàn chỉ quan tâm, hoặc chủ yếu, đến sự nuôi dưỡng nhân loại.

2. Tất cả các giới của tự nhiên đều cần thiết, và tất cả phải được nâng lên đến một mức độ phát triển để việc hoàn thành chức năng của chúng trở nên có thể.

3. Đôi khi chúng ta nghĩ rằng chỉ có loài người là có tâm thức (và, tất nhiên, các thành viên của những giới cao hơn nhân loại), nhưng ba giới thấp hơn cũng có tính chất đặc biệt trong tâm thức của chúng.

4. Humanity is much in need of decentralization, if it is to find its true place within the planetary whole.

5. The lower kingdoms have their "karma" also. Forces can be manipulated (by those who know) to bring forth their best development. Already, accomplished workers with the animal, vegetable and mineral kingdoms can be noted, and the results of their labors appreciated. Such workers are inspired by Hierarchy.

4. Nhân loại rất cần sự phi tập trung (ND: sự phi tập trung vào chính mình), nếu muốn tìm thấy vị trí đích thực của mình trong tổng thể hành tinh.

5. Các giới thấp hơn cũng có "nghiệp quả" của chúng. Các mãnh lực có thể được vận dụng (bởi những người biết) để mang lại sự phát triển tốt nhất cho chúng. Những người làm việc có thành tích với các giới động vật, thực vật và khoáng thạch có thể được ghi nhận, và các kết quả lao động của họ được đánh giá cao. Những người như vậy được truyền cảm hứng từ Thánh đoàn.

In the mineral kingdom the work of the Hierarchy is directed toward the development of the discriminative and selective activity. One characteristic of all matter is activity of some kind, and the moment that activity is directed towards the building of forms, even of the most elemental kind, the faculty of discrimination will demonstrate. This is recognised by scientists everywhere, and in this recognition, they are approximating the findings of the Divine Wisdom.

Trong giới khoáng thạch, công tác của Thánh Đoàn hướng về việc phát triển hoạt động phân biệt và chọn lọc. Một đặc tính của mọi vật chất là một loại hoạt động nào đó, và ngay khi hoạt động đó được hướng về việc kiến tạo hình thể, dù là loại sơ cấp nhất, thì khả năng phân biệt sẽ biểu lộ. Điều này được các nhà khoa học ở khắp nơi thừa nhận, và khi công nhận như vậy, họ đang tiến gần đến các khám phá của Minh triết Thiên liêng.

1. Discrimination and selection suggest a primitive and, in this case, unconscious sense of choice.

2. There is an archetypal energy-pattern 'behind' the activity of chemical affinity. This energy-pattern is, in a way, governed by the Law of Attraction and Repulsion. Bonding, for instance, between certain kinds of atoms is 'allowed' in some cases and 'disallowed' in other cases. Certain types of atoms 'select' each other for relationship; other types of atoms 'avoid' or repel each other; and still other types of atoms are magnetically neutral or indifferent to each other.

1. Phân biệt và lựa chọn khơi gợi một ý thức lựa chọn sơ khai và, trong trường hợp này, là lựa chọn một cách vô thức.

2. Có một mô hình-năng lượng nguyên mẫu "đằng sau" hoạt động của ái lực hóa học. Theo một cách nào đó, mô hình-năng lượng này bị chi phối bởi Luật Hút và Đẩy. Ví dụ: liên kết giữa các loại nguyên tử nhất định là "được phép" trong một số trường hợp và "không được phép" trong các trường hợp khác. Một số loại nguyên tử nào đó 'chọn' nhau để tạo mối quan hệ; các loại nguyên tử khác 'tránh' hoặc đẩy nhau; và vẫn còn các loại nguyên tử khác trung hòa về mặt từ tính hoặc thờ ơ với nhau.

3. Although the mineral kingdom functions under the third cosmic law, the Law of Economy, the attraction and repulsion between atoms of the various elements functions according to the second aspect of this third Law.
4. If there were no instinctual discriminativeness in the mineral kingdom, there would be no laws of chemical bonding. The various familiar and prominent forms of molecular matter recognized by the scientist would not exist. The natural world would be chaotic and amorphous (formless). Many would be the purposeless combinations.

3. Mặc dù giới khoáng thạch hoạt động theo luật vũ trụ thứ ba, Luật Tiết kiệm, lực hút và lực đẩy giữa các nguyên tử của các nguyên tố khác nhau hoạt động theo trạng thái thứ hai của Luật thứ ba này.

4. Nếu không có sự phân biệt bản năng trong giới khoáng thạch, sẽ không có các luật liên kết hóa học. Các hình tướng vật chất phân tử thông thường và nổi bật khác nhau được các nhà khoa học công nhận sẽ không tồn tại. Thế giới tự nhiên sẽ hỗn loạn và vô định hình (vô hình tướng). Nhiều hình tướng sẽ là những kết hợp không mục đích.

5. The laws of chemical affinity or bonding (based on discriminative attraction) ensure that the archetypal pattern in the Mind of God is enacted within the field of matter.

5. Các luật về ái lực hoặc liên kết hóa học (dựa trên sự hấp dẫn phân biệt) đảm bảo rằng mô hình nguyên mẫu trong Trí của Thượng đế được thực hiện bên trong lĩnh vực vật chất.

In the vegetable kingdoms, to this faculty of discrimination is added that of response to sensation, and the rudimentary condition of the second aspect of divinity is to be seen, just as in the mineral kingdom a similar rudimentary [Page 22] reflection of the third aspect of activity is making itself felt.

Trong giới thực vật, ngoài khả năng phân biệt này, còn có thêm khả năng đáp ứng với cảm giác, và tình trạng sơ đẳng của trạng thái thứ hai của thiên tính sẽ được nhìn thấy, giống như trong giới khoáng thạch, một [22] phản ảnh thô sơ của trạng thái thứ ba là trạng thái hoạt động đang làm cho nó được cảm nhận.

1. In the vegetable kingdom, the indwelling consciousness has made an advance when compared to the consciousness indwelling the mineral kingdom. It is more sensitive.
2. Of the three Rays of Aspect (the first, second and third rays), the second ray is the most sensitive. The vegetable kingdom is closely related to the second ray, just as the mineral kingdom is to the first ray and the animal kingdom to the third ray. There are also other ways of relating the kingdoms to the rays. The Rays of Attribute cannot be excluded. In another useful assignment of rays, the mineral kingdom is related to the seventh ray, the vegetable kingdom to the sixth ray and the animal kingdom — in which a rudimentary form of mind is in process of development — to the fifth ray.

1. Trong giới thực vật, tâm thức bên trong đã tiến bộ hơn so với tâm thức ở trong giới khoáng vật. Nó nhạy cảm hơn.

2. Trong ba Cung Trạng thái (cung một, hai và ba), cung hai là nhạy cảm nhất. Giới thực vật có quan hệ mật thiết với cung hai, cũng như giới khoáng thạch với cung một và giới động vật với cung ba. Cũng có những cách khác để liên hệ các giới với các cung. Các Cung Thuộc tính không thể bị loại trừ. Trong một sự giới thiệu hữu ích khác về các cung, giới khoáng thạch có liên quan đến cung bảy, giới thực vật với cung sáu và

giới động vật — mà trong nó một hình thức trí tuệ thô sơ đang trong quá trình phát triển — với cung năm.

3. Imbued with sensation and responsive to the second divine aspect, the beings in the vegetable kingdom 'retreat' from each other or from different factors in their environment, or 'advance' according to their rudimentary sensations. We see this principle at work in the growth of trees and other plant forms towards the light. As well, the response of plants to such subtle influences as music is increasingly noticed.

3. Thấm nhuần cảm giác và đáp ứng với trạng thái thiêng liêng thứ hai, các thực thể trong giới thực vật 'lùi' khỏi nhau hoặc khỏi các yếu tố khác nhau trong môi trường của chúng, hoặc 'vươn ra phía trước' theo các cảm giác thô sơ của chúng. Chúng ta thấy nguyên tắc này hoạt động trong quá trình phát triển của cây cối và các hình tượng thực vật khác khi hướng tới ánh sáng. Ngoài ra, phản ứng của thực vật đối với những ảnh hưởng vi tế như âm nhạc ngày càng được chú ý.

4. Such response to sensation in the vegetable kingdom shows them 'discriminating' between that which is pleasant and unpleasant (i.e., promotive of their integrity or disruptive of it).
5. In the next paragraph, the Tibetan relates what He here calls rudimentary "sensation" to rudimentary "feeling". We can see within the vegetable kingdom (ruled by the second, fourth and sixth rays) a kind of primitive desire taking shape.

4. Phản ứng như vậy đối với cảm giác trong giới thực vật cho thấy chúng 'phân biệt' giữa điều là dễ chịu và không dễ chịu (tức là khuyến khích tính toàn vẹn của chúng hoặc phá vỡ nó).

5. Trong đoạn tiếp theo, Chân sư Tây Tạng liên hệ cái mà Ngài gọi ở đây là "cảm giác" thô sơ với "cảm xúc" thô sơ. Chúng ta có thể thấy trong giới thực vật (được cai quản bởi các cung hai, bốn và sáu) một loại ham muốn nguyên thủy đang hình thành.

In the animal kingdom this rudimentary activity and feeling are increased, and symptoms (if it might be so inadequately expressed) are to be found of the first aspect, or embryonic will and purpose; we may call it hereditary instinct, but it works out in fact as purpose in nature.

Trong giới động vật, hoạt động và cảm xúc thô sơ này gia tăng, và có những dấu hiệu (tạm gọi như vậy) của trạng thái thứ nhất, hay là trạng thái

ý chí và mục đích còn phôi thai, chúng ta có thể gọi nó là bản năng di truyền, nhưng thật ra thì nó thể hiện như là mục đích trong thiên nhiên.

1. The primitive mind of the members of the animal kingdom is responsive to will and purpose.
2. Among mobile creatures, purpose works out through a sense of direction; for instance, purpose is manifest in migratory patterns.
3. Will and purpose manifest through law, and law through pattern; hereditary instinct ensures the preservation of certain patterns of relationship between animal and environment as well as between animal and animal.

1. Trí nguyên thủy của các thành viên trong giới động vật đáp ứng với ý chí và mục đích.

2. Trong số các sinh vật di động, mục đích hoạt động thông qua một cảm giác về phương hướng; ví dụ, mục đích được thể hiện trong các kiểu mẫu di cư.

3. Ý chí và mục đích biểu hiện qua luật, và luật thông qua kiểu mẫu; bản năng di truyền đảm bảo duy trì các kiểu mẫu quan hệ nhất định giữa động vật và môi trường cũng như giữa động vật và động vật.

4. Minerals are relatively inert, and to all intents and purposes, immobile. Most plants have severely limited mobility. But animals are mobile and could (unless guided by instinct) wander anywhere and become 'lost' (to the frustration of the divinely intended Plan for relationship). Thus, a sense direction guided by hereditary instinct (though not infallible) is so important in the animal kingdom. This sense of direction promotes the enactment of the purpose-intended Divine Pattern (for these beings, at least).

4. Khoáng thạch thì tương đối trì trệ, và đối với mọi ý định và mục đích, thì bất động. Hầu hết các loài thực vật đều bị hạn chế tính di chuyển. Nhưng động vật di chuyển và có thể (trừ khi được hướng dẫn bởi bản năng) đi lang thang ở bất cứ đâu và trở nên 'lạc lối' (với việc làm mất tác dụng của Thiên Cơ thiêng liêng đã được trù định cho mỗi quan hệ). Vì vậy, một hướng ý thức được chỉ dẫn bởi bản năng di truyền (mặc dù không phải là không thể sai lầm) là rất quan trọng trong giới động vật. Ý thức về phương hướng này thúc đẩy việc thực hiện Kiểu mẫu Thiên liêng có mục đích (ít nhất là đối với những thực thể này).

It has been wisely stated by H. P. Blavatsky that man is the macrocosm for the three lower kingdoms, for in him these three lines of development are synthesised and come to their full fruition. He is verily and indeed intelligence, actively and wonderfully manifested; He is incipient love and wisdom, even though as yet they may be but the goal of his endeavour; and he has that embryonic, dynamic, initiating will which will come to a fuller development after he has entered into the fifth kingdom.

H.P. Blavatsky đã nói rất đúng rằng con người là đại vũ trụ đối với ba giới thấp vì nơi con người, ba đường lối phát triển này được tổng hợp và đến mức thành tựu mỹ mãn. Con người thật sự và quả thật là sự thông tuệ, được biểu hiện một cách tích cực và kỳ diệu. Ý là bác ái và minh triết mới chớm nở, mặc dù cho đến nay chúng chỉ là mục tiêu nỗ lực của ý, và ý có ý chí sơ khởi còn phôi thai, năng động, vốn sẽ phát triển đầy đủ sau khi ý đã nhập vào giới thứ năm.

1. Man is a synthesis of the three lower kingdoms. He is the “greater world” or macrocosm to these kingdoms, each of which, relatively and compared to him, is a microcosm — a “little world”.
2. To think in this “holistic” manner (to think of “wholes within greater wholes”) promotes a hierarchical understanding of nature and cosmos. It is way of thinking which is characteristic of a truly educated person.

1. Con người là tổng hợp của ba giới thấp hơn. Ý là “thế giới vĩ đại hơn” hay đại vũ trụ của những giới này, mà mỗi giới, theo một cách tương đối và so với ý, là một tiểu vũ trụ — một “thế giới nhỏ bé”.

2. Suy nghĩ theo cách "tổng thể" này (nghĩ về "những tổng thể nằm trong những tổng thể vĩ đại hơn") thúc đẩy một sự hiểu biết có thứ bậc về tự nhiên và vũ trụ. Đó là cách suy nghĩ đặc trưng của một người được giáo dục thực sự.

3. It must be clear that wherever one aspect of divinity is to be found, the other two aspects are also present (even if in a manner much reduced). The fundamental Trinity of intelligence, love and will are inescapably present in all beings; their relative strengths will usually vary, however.

3. Cần phải rõ ràng rằng bất cứ nơi nào một trạng thái thiêng liêng được tìm thấy, thì hai trạng thái khác cũng hiện diện (ngay cả khi theo một cách nào đó bị giảm đi nhiều). Ba Ngôi cơ bản của trí thông tuệ, tình thương và

ý chí không thể tránh khỏi hiện diện trong mọi chúng sinh; Tuy nhiên, sức mạnh tương đối của chúng thông thường sẽ khác nhau.

4. From the way D.K. describes man, we see that intelligence has come into relatively full flower; love and wisdom are still a goal for most, though a beginning has been made, as these qualities are “incipient” in man. As for will (in its dynamic and initiating demonstration) a man must be a member of the fifth kingdom of nature (the Kingdom of Souls) before it really emerges. This may surprise supposedly willful human beings who are members only of the fourth or human kingdom of nature.

4. Từ cách Chân sư D.K. mô tả con người, chúng ta thấy rằng trí thông minh đã nở hoa tương đối đầy đủ; bác ái và minh triết vẫn là một mục tiêu của hầu hết mọi người, mặc dù đã có sự khởi đầu, vì những phẩm chất này là “sơ khai” trong con người. Đối với ý chí (trong sự biểu hiện một cách năng động và khởi xướng của nó) một con người phải là thành viên của giới tự nhiên thứ năm (Giới Linh hồn) trước khi nó (ND: ý chí) thực sự xuất hiện. Điều này có thể gây ngạc nhiên cho những người được cho là cứng đầu, những người chỉ là thành viên của giới tự nhiên thứ tư hoặc nhân loại.

5. We might say that with the beginning of participation in the fifth kingdom, man begins to sense the direction whither all things tend. In short, he has his first glimpse of the Will of God — that great directing force.
6. Our conclusion must be that present day humanity has a long way to go before it demonstrates with any degree of fulness the virtues of the fifth kingdom of nature.

5. Chúng ta có thể nói rằng khi bắt đầu tham gia vào giới thứ năm, con người bắt đầu cảm nhận được hướng đi nơi mà mọi vật đều hướng về. Tóm lại, y có cái nhìn đầu tiên về Ý chí của Thượng đế — mãnh lực định hướng vĩ đại đó.

6. Kết luận của chúng ta phải là ngày nay nhân loại còn một chặng đường dài trước khi họ biểu hiện bất kỳ mức độ đầy đủ nào những phẩm tính của giới tự nhiên thứ năm.

In the fifth kingdom, the consciousness to be developed is that of the group, and this shows itself in the full flowering of the love-wisdom faculty. Man but repeats on a higher turn of the spiral, the work of the three lower kingdoms, for in the human kingdom he shows forth the third aspect

of active intelligence. In the fifth kingdom, which is entered at the first initiation, and which covers all the period of time wherein a man takes the first five initiations, and that wherein he works as a Master, as part of the Hierarchy, the love-wisdom, or second aspect, comes to its consummation. At the sixth and seventh initiations the first, or will, aspect shines forth, and from being a Master of Compassion and a Lord of Love the adept becomes something more. He enters into a still higher consciousness than that of the group, and becomes God-conscious. The great will or purpose of the Logos becomes his.

Trong giới thứ năm, tâm thức sẽ được phát triển là tâm thức tập thể, và tâm thức này tự biểu lộ trong sự khai mở hoàn mãn của năng lực bác ái minh triết. Con người chỉ lặp lại, trên một vòng xoắn cao, công việc của ba giới thấp, vì trong giới nhân loại, y biểu lộ trạng thái thứ ba là thông tuệ hoạt động. Trong giới thứ năm, mà con người được nhập vào ở cuộc điểm đạo thứ nhất, và bao gồm cả khoảng thời gian mà y nhận năm cuộc điểm đạo đầu tiên, và khoảng thời gian mà y hoạt động như một Chân Sư, là một thành phần của Thánh Đoàn, thì bác ái-minh triết, hay trạng thái thứ hai đạt mức thành tựu viên mãn. Ở các cuộc điểm đạo thứ sáu và thứ bảy, trạng thái thứ nhất hay ý chí chiếu rạng, và từ địa vị một Chân Sư Từ Bi và một vị Chúa Bác ái, vị cao đờ trở thành một Đấng cao cả hơn nữa. Ngài nhập vào trạng thái tâm thức còn cao hơn tâm thức tập thể, và trở nên có ý thức về Thượng Đế (God-conscious). Ngài có được ý chí vĩ đại hay Thiên ý.

1. It is impossible to separate the manifestation of love-wisdom from an appreciation of the group. Love is the principle of relationship, and wisdom knows the way of right relationship. The term "group" as applied to man, signifies 'man-in-relationship'.

1. Không thể tách biểu hiện của bác ái-minh triết khỏi sự nhận thức cao của nhóm. Bác ái là nguyên tắc của mối quan hệ, và minh triết biết cách để có quan hệ đúng đắn. Thuật ngữ "nhóm" khi được áp dụng cho con người, có nghĩa là 'con người-trong-mối quan hệ'.

2. An important picture of evolutionary stages is here offered, and that particular aspect of divinity which is principally active at each stage.
3. The human kingdom (as the macrocosm of the three lower kingdoms) shows forth, principally, the third aspect of divinity in the intelligence, which is characteristic of man.

2. Một bức tranh quan trọng về các giai đoạn tiến hóa được đưa ra ở đây, và trạng thái thiêng liêng đặc biệt đó hoạt động chủ yếu ở mỗi giai đoạn.

3. Giới nhân loại (như đại vũ trụ của ba giới thấp hơn) cho thấy, về cơ bản, trạng thái thiêng liêng thứ ba trong trí thông tuệ, vốn là đặc trưng của con người.

4. Sometimes students may wonder about the real meaning of the fifth kingdom of nature. In this paragraph a very clear definition is given. The fifth kingdom of nature is entered at the first initiation and includes even that advanced stage called “Mastership”, during which the man is an initiate of the fifth degree, or a Master of Wisdom.

4. Đôi khi môn sinh có thể thắc mắc về ý nghĩa thực sự của giới tự nhiên thứ năm. Trong đoạn này, một định nghĩa rất rõ ràng được đưa ra. Giới tự nhiên thứ năm là giới mà con người được nhập vào ở cuộc điểm đạo đầu tiên và bao gồm cả giai đoạn cao cấp vốn được gọi là “quả vị Chân sư” (Mastership), trong đó con người là một điểm đạo đồ bậc năm, hay còn gọi là một Chân sư Minh triết.

5. We note that at the fifth degree the man is not only a Master of Wisdom, but also a “Master of Compassion” (sometimes called a “Lord of Compassion”) and a “Lord of Love”.

6. This suggests that from the time he/she enters the fifth kingdom of nature, he/she is working upon the masterful expression of those qualities or aspects of divinity which pertain to the second ray — namely, love, wisdom, and compassion. As well, a Master of the Wisdom is the complete master of the third aspect of divinity as it expresses through humanity.

5. Chúng ta lưu ý rằng ở cấp độ thứ năm, con người không chỉ là một Chân sư Minh triết, mà còn là một “Chân sư Từ bi” (đôi khi được gọi là một “Chúa tể Từ bi”) và một “Chúa tể Bác ái”.

6. Điều này cho thấy rằng từ khi anh ấy/cô ấy bước vào giới tự nhiên thứ năm, anh ấy/cô ấy đang nỗ lực thể hiện một cách thuần thực những phẩm chất hoặc trạng thái thiêng liêng liên quan đến cung hai — đó là bác ái, minh triết và từ bi. Ngoài ra, một Chân sư Minh triết là người hoàn toàn làm chủ trạng thái thiêng liêng thứ ba như nó biểu lộ qua nhân loại.

7. Further suggested in this paragraph is an evolutionary movement from —
- Individual consciousness
 - To group consciousness
 - To “God-consciousness”

7. Đề xuất thêm trong đoạn này là một sự tiến triển tiến hóa từ —
- Tâm thức cá nhân
 - Đến tâm thức nhóm
 - Đến "tâm thức-Thượng đế"

8. At the sixth and seventh initiations (initiations of “Chohanship”), the initiate is possessed by the Will of the Logos (which term means, in this instance, the Planetary Logos and, to a degree, the Solar Logos).

8. Ở các lần điểm đạo thứ sáu và thứ bảy (các cuộc điểm đạo “vị thế Alahán”), điểm đạo đồ được chiếm hữu bởi Ý chí của Thượng đế (thuật ngữ mà, trong trường hợp này, có nghĩa là Hành tinh Thượng đế và ở một mức độ nào đó, Thái dương Thượng đế).

9. What can this ‘possession’ mean? Perhaps we can understand the difference between a Master and a Chohan in terms of the sense of direction. A Master certainly, to a significant extent, knows the Divine Plan, but a Chohan is beginning to know the Divine Purpose — the why of the Plan and whither the planetary and solar creations are tending. The context has enlarged and the deeper intentions of certain higher Beings are revealed. A Master, for all His knowledge, is relatively incognizant of such deeper intentions.

9. Việc ‘chiếm hữu’ này có nghĩa là gì? Có lẽ chúng ta có thể hiểu sự khác biệt giữa một Chân sư và một Chohan trong ý thức về phương hướng. Một Chân sư chắc chắn, ở một mức độ đáng kể, biết Thiên Cơ, nhưng một vị Chohan đang bắt đầu biết Thiên ý — lý do của Thiên Cơ và nơi mà các sáng tạo của hành tinh và thái dương hệ đang hướng tới. Bối cảnh được mở rộng và ý định sâu xa hơn của một số Đấng cao hơn được tiết lộ. Một Chân sư, với tất cả sự hiểu biết của Ngài, tương đối không hiểu được những ý định sâu xa như vậy.

10. The Master is an expert at preserving (second aspect) the divinely-intended Pattern, but a Chohan begins to understand the place of that Pattern within a still greater Pattern, and how the lesser Pattern which a Master preserves is 'moving' to fit itself into the still larger Pattern.
11. Every elevation of initiatory degree represents an elevation of vision. Each ascending degree offers a still 'higher place upon which to stand' and thus, an elevated perspective.

10. Chân sư là một chuyên gia trong việc giữ gìn (trạng thái thứ hai) Kiểu mẫu có mục đích-thiên liêng, nhưng một Chohan bắt đầu hiểu vị trí của Kiểu mẫu đó trong một Kiểu mẫu còn lớn hơn, và làm thế nào để Kiểu mẫu nhỏ hơn mà Chân sư giữ gìn đang 'chuyển' đến để tự phù hợp với Kiểu mẫu còn lớn hơn.

11. Mỗi sự nâng lên của bậc điểm đạo đều thể hiện một sự nâng lên của tầm nhìn. Mỗi bậc tăng lên cung cấp một "vị trí cao hơn để đứng trên đó" và do đó, một góc nhìn được nâng cao.

11. The Chohan is really beginning to see with the 'Eye of the Planetary Logos'. Every time there is an initiation, the initiate begins to see more fully with the 'eyes' of the Initiator. While Sanat Kumara is the Initiator at the fifth degree, the Planetary Logos, Himself, is the Initiator at the seventh degree, and at the sixth, a Being higher than Sanat Kumara (though lower than the Planetary Logos, per se) — a kind of "Silent Watcher". The initiate's perspective thus both elevates and enlarges.

11. Chohan thực sự bắt đầu nhìn với 'Con mắt của Hành tinh Thượng đế'. Mỗi khi có một cuộc điểm đạo, điểm đạo đồ bắt đầu nhìn đầy đủ hơn bằng 'đôi mắt' của Đấng Điểm đạo. Trong khi Đấng Sanat Kumara là Đấng Điểm đạo cho bậc năm, thì Hành tinh Thượng đế, là Đấng Điểm đạo cho bậc bảy, và cho bậc sáu, là Đấng cao hơn Sanat Kumara (mặc dù thấp hơn Hành tinh Thượng đế) — một kiểu "Đấng Trông coi Thầm lặng". Do đó, góc nhìn của điểm đạo đồ đều nâng lên và mở rộng.

The fostering of the various attributes of divinity, the tending of the seed of self-consciousness in all beings, is the [Page 23] work of those Entities who have achieved, Who have entered into the fifth kingdom and Who have there made Their great decision, and that inconceivable renunciation which leads Them to stay within the planetary scheme, and thus cooperate with the plans of the Planetary Logos on the physical plane.

Tăng cường các thuộc tính khác nhau của thiên tính, chăm sóc hạt giống ngã thức trong mọi chúng sinh, là [23] công việc của các Đấng đã thành đạt, đã nhập vào giới thứ năm, và ở đó các Ngài đã có quyết định vĩ đại, và sự từ bỏ phi thường khiến các Ngài ở lại trong hệ hành tinh, và như vậy hợp tác với các kế hoạch của Hành Tinh Thượng Đế trên cõi trần.

1. Here, in summary, we are given the work of the Spiritual Hierarchy of our planet.
2. If the Masters do these things, we want to understand how to do them on our own level.

1. Tóm lại, ở đây, chúng ta được cho biết công việc của Thánh đoàn Tinh thần của hành tinh chúng ta.

2. Nếu các Chân sư làm những điều này, chúng ta muốn hiểu cách thực hiện chúng ở mức độ của chính mình.

3. How does one foster the various attributes of divinity? First one must recognize them and then draw them forth, giving them scope for expression. Thus, they will grow naturally. We might say that all divine qualities are good, and that one must learn the means of promoting the good.
4. It is the work of disciples to recognize and strengthen the good wherever they encounter it.

3. Làm thế nào để người ta nuôi dưỡng các thuộc tính thiêng liêng khác nhau? Đầu tiên người ta phải nhận ra chúng và sau đó thể hiện chúng ra, cho chúng phạm vi biểu đạt. Như vậy, chúng sẽ phát triển một cách tự nhiên. Chúng ta có thể nói rằng mọi phẩm chất thiêng liêng đều tốt, và người ta phải học cách phát huy điều tốt.

4. Công việc của các đệ tử là nhận ra và củng cố điều thiện hảo ở bất cứ nơi nào họ bắt gặp nó.

5. To keep the eye 'open to the good' is an attitude different from that which dominates many human psyches. More attention should be given to the good, and less to complaining about the perceived evil. What is the old saying? "It is better to light one candle than to curse the darkness". What a chastening aphorism, given humanity's habit of complaint, blame and fault finding!

5. Giữ con mắt 'mở ra cho điều thiện hảo' là một thái độ khác với thái độ vốn chi phối nhiều tâm lý con người. Cần chú ý nhiều hơn đến điều thiện, và ít phàn nàn về điều ác được nhận thức. Người xưa nói gì? "Thà thấp lên một ngọn nến còn hơn ngồi nguyên rửa bóng tối". Thật là một câu cách ngôn mang tính uốn nắn, đối với thói quen phàn nàn, đổ lỗi và tìm lỗi của nhân loại!

6. How does one tend the seed of self-consciousness in all beings? Those who train domestic animals can surely tell us much. This type of training brings the animal closer to the human stage of self-consciousness (even though true individualization may not occur until a later cycle of planetary evolution).

6. Làm thế nào để một người chăm sóc hạt giống của sự tự ý thức trong mọi chúng sinh? Những người huấn luyện các thú nuôi trong nhà chắc chắn có thể nói cho ta nhiều điều. Kiểu huấn luyện này đưa động vật đến gần hơn với giai đoạn tự ý thức của con người (mặc dù quá trình biệt ngã hóa thực sự có thể không xảy ra cho đến một chu kỳ tiến hóa sau của hành tinh).

7. Let us focus, however, within the human family and ask the same question. A human being has always to be "thrown back on himself", to be made responsible. In this promotion of self-determining thought, and in this cultivation of responsibility, lie the key to the growth of S/self-consciousness. Man is meant to be Self-determining. Some of this Self-determination (i.e. Soul-determination) is strengthened by following others who are good examples, but there come points in human development when a S/self-revelatory independence of thought and action must be promoted. The Masters of the Wisdom teach human beings how to become S/self-reliant and more Self-centered in a good sense. Eventual Mastership grows out of Self-reliance. A Master of the Wisdom is one who has mastered a wide variety of life-circumstances and challenges. No one makes another a Master. We might say, then, that the members of the Fifth Kingdom of Nature are teaching humanity how best to stand on its own two feet.

7. Tuy nhiên, chúng ta hãy tập trung vào gia đình nhân loại và đặt câu hỏi tương tự. Một con người luôn phải "quay trở lại chính mình", phải thực hiện chịu trách nhiệm. Việc thúc đẩy tư tưởng tự quyết của bản thân và việc trau dồi tinh thần trách nhiệm này là chìa khóa cho sự phát triển của sự T/tự nhận thức về bản thân. Con người sinh ra là để tự quyết. Một số

quyền tự quyết này (tức là quyền tự quyết của linh hồn) được củng cố bằng cách noi theo những người khác, những người là những tấm gương tốt, nhưng sẽ có những thời điểm trong sự phát triển của nhân loại mà sự độc lập tự bộc lộ trong tư tưởng và hành động cần phải được thúc đẩy. Các Chân sư Minh triết dạy con người cách trở nên Tự chủ và Tự tại hơn theo nghĩa tốt. Ví thế Chân Sư cuối cùng phát triển từ sự Tự chủ. Chân sư Minh triết là người đã làm chủ được nhiều hoàn cảnh và thử thách trong cuộc sống. Không ai làm cho người khác trở thành Chân sư được. Do đó, chúng ta có thể nói rằng các thành viên của Giới Tự nhiên thứ năm đang dạy nhân loại cách tốt nhất để đứng trên chính đôi chân của mình.

8. Thus it is that a Master does not merely give to another the treasures of wisdom, but evokes those treasures from within student, chela or disciple.
9. In D.K.'s paragraph above the Great Decision is mentioned. There was a time at which the Great Decision was taken at the fifth and not the sixth initiation. Perhaps that time was not so very long ago, as there have been many hierarchical changes recently (with 1925 being an important year for hierarchical change and elevation).

8. Như vậy, một Chân sư không chỉ ban cho người khác những kho tàng minh triết, mà khơi gợi những kho tàng đó từ bên trong người môn sinh, tiểu đệ tử hoặc đệ tử.

9. Trong đoạn trên của Chân Sư D.K., một Quyết định Vĩ đại được đề cập. Có một thời điểm mà Quyết định Vĩ đại được thực hiện ở lần điểm đạo thứ năm chứ không phải lần thứ sáu. Có lẽ thời điểm đó không quá lâu trước đây vì đã có nhiều thay đổi của Thánh đoàn gần đây (với năm 1925 là một năm quan trọng đối với sự thay đổi thứ bậc và sự nâng cấp).

10. Only one of the possible decisions (taken at the moment of the Great Decision) is referenced in the paragraph above — namely, the decision to tread the Path of Earth Service and thus remain with the Planetary Logos in the service of humanity and the planet rather than tread the various Paths to other destinations and kinds of spiritual opportunity.

10. Chỉ một trong những quyết định khả dĩ (được thực hiện tại thời điểm Quyết định vĩ đại) được đề cập đến trong đoạn trên — cụ thể là quyết định đi theo Con đường Phụng sự Địa Cầu và do đó vẫn ở lại với Hành tinh Thượng để phụng sự nhân loại và hành tinh hơn là đi trên các Con đường khác nhau để tới các điểm đến và các loại cơ hội tinh thần khác.

11. The Tibetan suggests that to stay with our Planetary Logos and with His tending of earth, is an “inconceivable renunciation”. The so-called “Great Renunciation” enacted at the fourth initiation pales in the face of this still greater renunciation at the sixth degree.

11. Chân sư Tây Tạng gợi ý rằng ở lại với Hành tinh Thượng đế của chúng ta và với sự chăm sóc của Ngài trên Trái đất, là một “sự từ bỏ không thể nghĩ bàn”. Cái được gọi là “Sự từ bỏ Vĩ đại” được thực hiện ở kỳ điểm đạo thứ tư còn mờ nhạt so với sự từ bỏ còn vĩ đại hơn ở cấp độ thứ sáu.

12. Sacrifice always means confinement for the sake of others. Under Saturn, one chooses to confine oneself or one’s consciousness to a smaller ‘space’ than might otherwise be possible, in order to carry forward a redemptive mission amongst those who are even more confined. In this respect, Saturn (the ‘Confiner’) is a planet of sacrifice and expansive, boundary-transcending Jupiter is not.

12. Hy sinh luôn có nghĩa là sự giam hãm vì lợi ích của người khác. Dưới Thổ tinh, một người chọn giam giữ bản thân hoặc tâm thức của người đó trong một ‘không gian’ nhỏ hơn khả năng có thể, để thực hiện sứ mệnh cứu chuộc những người thậm chí còn bị giam hãm nhiều hơn. Về mặt này, Thổ tinh (‘Kẻ giam hãm’) là một hành tinh của sự hy sinh còn Mộc tinh mở rộng, vượt qua ranh giới thì không phải như vậy.

13. The scope of activities of Chohans Who have chosen the Path of Earth Service may seem vast and exalted to us (who are not yet liberated souls), but compared to their “higher spiritual possibilities”, they must consider Their estate as confined — except for the realizations growing from the intense love of humanity and the planet which motivates and justifies Their Self-chosen confinement.

13. Phạm vi hoạt động của Chohans Những người đã chọn Con đường Phục vụ Địa cầu có vẻ rộng lớn và cao quý đối với chúng ta (những người chưa được giải thoát linh hồn), nhưng so với “những khả năng tinh thần cao hơn” của các Ngài, các Ngài phải coi hoàn cảnh của các Ngài như bị giam hãm — ngoại trừ những nhận thức phát triển từ tình thương mãnh liệt đối với nhân loại và hành tinh, thứ thúc đẩy và biện minh cho sự giam hãm Tự chọn của các Ngài.

To transmit the will of the Planetary Logos

They act as the transmitter to men and devas or angels, of the will of the Planetary Logos, and through Him of the Solar Logos. Each planetary scheme, ours amongst the others, is a centre in the body Logoic, and is expressing some form of energy or force. Each centre expresses its particular type of force, demonstrated in a triple manner, producing thus universally the three aspects in manifestation. One of the great realisations which come to those who enter into the fifth kingdom is that of the particular type of force which our own Planetary Logos embodies. The wise student will ponder on this statement, for it holds the clue to much that may be seen in the world today. The secret of synthesis has been lost, and only when men again get back the knowledge which was theirs in earlier cycles (having been mercifully withdrawn in Atlantean days) of the type of energy which our scheme should be demonstrating, will the world problems adjust themselves, and the world rhythm be stabilised.

3/ Truyền Đạt Ý Chí của Hành Tinh Thượng Đế

Các Ngài tác động như tác nhân truyền đạt ý chí của Hành Tinh Thượng Đế cho con người và chư thần hay các thiên thần, và ý chí của Thái Dương Thượng Đế truyền đạt thông qua Hành Tinh Thượng Đế. Mỗi hệ hành tinh, mà hệ hành tinh của chúng ta là một trong số đó, là một bí huyệt trong cơ thể Thượng Đế, và đang biểu lộ một hình thức năng lượng hay thần lực nào đó. Mỗi bí huyệt biểu lộ loại thần lực cụ thể của nó, được thể hiện theo ba cách, như vậy tạo ra một cách phổ biến ba trạng thái trong biểu lộ. Một trong những nhận thức quan trọng mà người nhập vào giới thứ năm có được là nhận thức loại thần lực đặc biệt mà Hành Tinh Thượng Đế của chính chúng ta thể hiện. Môn sinh khôn ngoan sẽ suy gẫm kỹ lời phát biểu này, vì nó mang manh mối của nhiều sự kiện có thể được thấy trên thế giới ngày nay. Bí quyết tổng hợp đã bị thất truyền, và chỉ khi nào con người tìm lại được kiến thức mà họ đã có trong các chu kỳ trước (đã bị thu hồi do lòng nhân từ vào thời Atlantis), về loại năng lượng mà hệ thống của chúng ta cần phải thể hiện, thì các vấn đề của thế giới sẽ tự chúng điều chỉnh, và nhịp điệu của thế giới sẽ được ổn định.

1. We note that the Spiritual Hierarchy of our planet is active not only in relation to men but in relation to the angel kingdom — not only the unselfconscious devas but those who, like humanity, are aware of themselves as self-conscious units of life.

1. Chúng ta lưu ý rằng Thánh đoàn Tinh thần của hành tinh chúng ta đang hoạt động không chỉ liên quan đến con người mà còn liên quan đến giới thiên thần — không chỉ các thiên thần không tự ý thức mà cả những vị,

giống như nhân loại, nhận thức được bản thân như những đơn vị tự ý thức của cuộc sống.

2. The familiar idea is brought forward that planetary schemes are like chakras in the body of the Solar Logos.
3. We are told that each planetary scheme expresses some particular type of force. In fact, several forces or energies are expressing through a planetary scheme, the principle forces or energies being those of the personality and soul rays and (in some cases) the monadic rays of the particular Planetary Logos.

2. Ý tưởng quen thuộc được đưa ra rằng các hệ hành tinh giống như các luân xa trong cơ thể của Thái dương Thượng đế.

3. Chúng ta được biết rằng mỗi hệ hành tinh thể hiện một số loại mãnh lực cụ thể. Trên thực tế, một số mãnh lực hoặc năng lượng đang thể hiện thông qua một hệ hành tinh, các mãnh lực hoặc năng lượng nguyên khí là các cung phạm ngã và linh hồn và (trong một số trường hợp) là các cung Chân thân của một Hành tinh Thượng đế cụ thể.

4. We can question whether Master D.K. is here using the term “force” in distinction to the term “energy”. When used with specificity, the term “energy” is usually associated with soul functioning, and the term “force” with personality functioning. Sometimes, however, it seems the terms are used interchangeably.

4. Chúng ta có thể đặt câu hỏi, liệu Chân sư D.K. ở đây có đang sử dụng thuật ngữ “mãnh lực” để phân biệt với thuật ngữ “năng lượng” không. Khi được sử dụng với tính riêng biệt, thuật ngữ “năng lượng” thường được liên kết với hoạt động của linh hồn và thuật ngữ “mãnh lực” với hoạt động của phạm ngã. Tuy nhiên, đôi khi có vẻ như các thuật ngữ được sử dụng thay thế cho nhau.

5. Each centre in the Solar Logos is said to express in a triple manner, “producing thus the three aspects in manifestation”. We are told elsewhere that the primary ray of our Planetary Logos (His monadic ray) is the first — the Ray of Will or Power. It is perhaps this energy (expressing through the planetary monad, soul and personality) which the Tibetan is referencing. Although the soul and personality rays of the Planetary Logos are other than the first ray (namely, the second and third respectively), it can still be said that the first ray expresses through them, just as the monad (being primary and

fundamental) expresses itself through the other two “periodic vehicles” — the soul and personality.

5. Mỗi trung tâm trong Thái dương Thượng đế được cho là thể hiện theo kiểu tam phân, "do đó tạo ra ba trạng thái biểu hiện". Ở nơi khác, chúng ta được biết rằng cung chính của Hành tinh Thượng đế của chúng ta (cung chân thần của Ngài) là cung Một — Cung Ý chí hoặc Quyền năng. Có lẽ năng lượng này (thể hiện qua chân thần, linh hồn và phàm ngã hành tinh) là cái mà Chân Sư Tây Tạng đang đề cập đến. Mặc dù các cung linh hồn và phàm ngã của Hành tinh Thượng đế không phải cung một (cụ thể là cung hai và ba), vẫn có thể nói rằng cung một thể hiện qua chúng, giống như chân thần (là chính và cơ bản) thể hiện chính nó thông qua hai “vận cụ theo chu kỳ” khác — linh hồn và phàm ngã.

6. If Master D.K. had not informed us regarding the three rays of our Planetary Logos (which He does at various points in His teaching, and especially in *Esoteric Astrology*, page 619), how could we ascertain them?

6. Nếu Chân sư D.K. đã không cho chúng ta biết về ba cung của Hành tinh Thượng đế của chúng ta (mà Ngài cho biết ở nhiều nơi khác nhau trong giáo lý của Ngài, và đặc biệt là trong Chiêm tinh học Nội môn, trang 619), làm sao chúng ta có thể biết chắc được chúng?

7. We are told that those who are entering the fifth kingdom of nature experience the great realization of the particular type of force which our Planetary Logos embodies. It is clear that the Tibetan's books are written largely for those who are entering, or have entered, the fifth kingdom of nature — namely initiates of the first two degrees. He does not say how such a great realization of one's stage of evolution may come, but one of the ways is through His books.

7. Chúng ta được cho biết rằng những người đang bước vào giới tự nhiên thứ năm sẽ trải nghiệm sự nhận thức tuyệt vời của loại mãnh lực cụ thể mà Hành tinh Thượng đế của chúng ta biểu hiện. Rõ ràng là những cuốn sách của Chân Sư Tây Tạng được viết phần lớn dành cho những người đang bước vào, hoặc đã bước vào giới tự nhiên thứ năm — cụ thể là những điểm đạo đồ ở hai cấp độ đầu tiên. Ngài không nói làm sao mà một sự nhận thức tuyệt vời như vậy về giai đoạn tiến hóa của con người có thể đến, nhưng một trong những cách đó là thông qua các sách của Ngài.

8. The average non-aspiring individual can be told of this information, but it will not mean much to him/her. Only to the true spiritual aspirant or disciple is this information really meaningful. To the initiate, it is significant. There is an important difference between meaning and significance.

8. Một cá nhân trung bình chưa có khát vọng có thể được cho biết về thông tin này, nhưng nó sẽ không có ý nghĩa nhiều đối với anh ta/cô ta. Chỉ đối với một người chí nguyện hoặc đệ tử tinh thần thực sự thì thông tin này mới thật có ý nghĩa. Đối với điểm đạo đồ thì nó là trọng đại. Có một sự khác biệt quan trọng giữa ý nghĩa và tính trọng đại.

9. There are many levels of interpretation possible when considering the force that our Planetary Logos embodies. One must not only know the ray or rays, but the chakra (or chakras) with which our Planetary Logos is associated within the body of our Solar Logos. While in other of the Tibetan's writings, the base of the spine is suggested, there may be other chakras as well, such as the spleen or the throat center.

9. Có thể có nhiều cấp độ diễn giải khi xem xét mãnh lực mà Hành tinh Thượng đế của chúng ta biểu lộ. Người ta không phải chỉ biết đến một cung hay các cung, mà còn cả luân xa (hay các luân xa) mà Hành tinh Thượng đế của chúng ta được liên kết trong cơ thể của Thái dương Thượng đế chúng ta. Trong khi ở các sách khác của Chân sư Tây Tạng, luân xa đáy cột sống được đề xuất, có thể cũng có các luân xa khác, chẳng hạn như trung tâm lá lách hoặc cổ họng.

10. A Planetary Logos may embody the force of one particular centre or chakra and be associated with others. This will have to be pondered; too little is presently known by human beings for them to make definitive statements in this regard. There are twelve major planets (of which we presently know) and seven major centers. When considering the ways to assign the various planetary schemes to Solar Logoic chakras, some minor centers may have to be considered as well as esoteric centers such as the alta major center. As the solar plexus center is considered twofold in man, perhaps it is twofold, as well, within the chakric system of the Solar Logos.

10. Một Hành tinh Thượng đế có thể biểu hiện mãnh lực của một trung tâm hoặc luân xa cụ thể và được liên kết với những Đấng khác. Điều này

sẽ phải được cân nhắc; hiện nay con người biết quá ít để đưa ra những tuyên bố dứt khoát về vấn đề này. Có mười hai hành tinh chính (mà chúng ta hiện đang biết) và bảy trung tâm chính. Khi xem xét các cách để gán các hệ hành tinh khác nhau cho các luân xa của Thái dương Thượng đế, một số trung tâm nhỏ có thể phải được xem xét cũng như các trung tâm bí truyền như trung tâm alta major. Vì trung tâm từng thái dương được coi là nhị phân ở con người, có lẽ nó cũng nhị phân bên trong hệ thống luân xa của Thái dương Thượng đế.

11. The Tibetan tells us that the force which our Planetary Logos embodies holds the clue to much that is happening upon this planet. Probably if we consider the relation between the second and third rays and, to some extent, the way in which the first ray may affect them (though the monadic ray of our Planetary Logos cannot yet be said to be in very noticeable expression), we would be able to interpret the processes through which humanity (and the planet) are passing. Within humanity, for instance, the energy of intelligence (the intelligent and materialistic third ray) is slowly giving place to the energy of the second ray (love-wisdom). Humanity is slowly becoming "group conscious". Behind intelligence and love-wisdom, however, is the expression of the Divine Will through humanity, as Shamballa and humanity approach each other. How these three rays may be working out in the lower three kingdoms is more difficult for present humanity to assess, but the Masters have a clearer view.

11. Chân sư Tây Tạng nói với chúng ta rằng mãnh lực mà Hành tinh Thượng đế của chúng ta biểu hiện nắm giữ manh mối cho nhiều điều đang xảy ra trên hành tinh này. Có lẽ, nếu chúng ta xem xét mối quan hệ giữa cung hai và cung ba và, ở một mức độ nào đó, cách thức mà cung một có thể ảnh hưởng đến chúng (mặc dù cung chân thần của Hành tinh Thượng đế chúng ta chưa thể được cho là ở trong biểu hiện có thể nhận thấy được), chúng ta sẽ có thể giải thích các quá trình mà nhân loại (và hành tinh) đang đi qua. Chẳng hạn, trong nhân loại, năng lượng của trí thông tuệ (cung ba thông tuệ và vật chất) đang dần nhường chỗ cho năng lượng của cung hai (minh triết-bác ái). Nhân loại đang dần trở thành "tâm thức nhóm". Tuy nhiên, đằng sau trí thông tuệ và minh triết-bác ái, là sự thể hiện của Thiên ý thông qua nhân loại, khi Shamballa và nhân loại tiếp cận nhau. Ba cung này có thể hoạt động như thế nào ở ba giới thấp hơn là điều khó đánh giá đối với nhân loại hiện tại, nhưng các Chân sư có một cái nhìn rõ ràng hơn.

12. The Tibetan tells us that the "secret of synthesis has been lost". Can this mean that a holistic view of the planetary process and its relation

to the Solar Logos process has been lost? Surely the holistic view presented in the “Blue Books” is not common to ordinary human thinking. Even advanced human thinking (blind to the reality of the inner worlds) is simply groping towards some vision of the context in which humanity lives. Astronomy and astrophysics are instructing us concerning the greater context in which our planet, solar system and even our galaxy are imbedded. Such visions, though fascinating and necessarily “decentralizing” are still external and concern only the material worlds — time and space as usually understood.

12. Chân sư Tây Tạng nói với chúng ta rằng ”bí quyết tổng hợp đã bị thất truyền”. Điều này có thể có nghĩa là một cái nhìn tổng thể về tiến trình hành tinh và mối quan hệ của nó với tiến trình Thái dương Thượng đế đã bị mất? Chắc chắn là cái nhìn tổng thể được trình bày trong "Những cuốn sách xanh" là không phổ biến đối với tư duy của con người bình thường. Ngay cả tư duy của con người tiến bộ (mù quáng trước thực tế của các thế giới bên trong) cũng chỉ đơn giản là mò mẫm hướng tới một tầm nhìn nào đó về bối cảnh mà nhân loại đang sống. Thiên văn học và vật lý học thiên văn đang hướng dẫn chúng ta về bối cảnh lớn hơn mà trong đó hành tinh, thái dương hệ và thậm chí cả thiên hà của chúng ta được gắn vào. Những tầm nhìn như vậy, mặc dù hấp dẫn và “phi tập trung” một cách tất yếu, vẫn là bên ngoài và chỉ liên quan đến các thế giới vật chất — thời gian và không gian như thường được hiểu.

13. The “secret of synthesis” may also relate to the first ray, the ray of synthesis. Given that the monadic ray of our Planetary Logos is the first, this would make sense. Yet synthesis can best be understood as the second aspect of the first ray.
14. Without the secret of synthesis, human thinking, no matter how brilliant, can never be consciously inspired by the Divine Plan and Purpose.

13. “Bí quyết tổng hợp” cũng có thể liên quan đến cung một, cung tổng hợp. Cho rằng cung chân thần của Hành tinh Thượng đế chúng ta là cung một, thì điều này sẽ có ý nghĩa. Tuy nhiên, tổng hợp có thể được hiểu tốt nhất như là trạng thái thứ hai của cung một.

14. Nếu không có bí quyết tổng hợp, tư duy của con người, dù xuất sắc đến đâu, cũng không bao giờ có thể được truyền cảm hứng một cách có ý thức bởi Thiên cơ và Thiên ý.

15. The Tibetan tells us of a certain knowledge which was “mercifully withdrawn” in Atlantean days. Knowledge is power. If desires are

wrongly directed, then, to empower the possibility of fulfilling those wrong desires is to greatly increase humanity's karmic debt. Thus, the merciful withdrawal of such knowledge from a humanity which, through its selfishness, had proven its unreadiness for the wielding of occult power.

15. Chân sư Tây Tạng cho chúng ta biết về một kiến thức nhất định đã được "thu hồi do lòng nhân từ" trong thời Atlantean. Kiến thức là sức mạnh. Nếu những ham muốn được định hướng một cách sai lầm, thì việc trao quyền cho khả năng thực hiện những ước muốn sai trái đó làm tăng đáng kể món nợ nghiệp quả của nhân loại. Do đó, sự thu hồi nhân từ của những kiến thức như vậy khỏi một nhân loại, mà thông qua sự ích kỷ của nó, đã chứng tỏ sự chưa sẵn sàng đối với việc sử dụng sức mạnh huyền bí.

16. It is curious that D.K. makes much of that fact that present humanity is ignorant of this type of force — the force which our Planetary Logos embodies as a chakra within the Solar Logos — and yet, in a number of His writings, goes on to tell us directly the three major rays of our Planetary Logos. Clearly, there is more to this question than meets the eye.

16. Thật kỳ lạ khi Chân sư D.K đưa ra phần lớn thực tế là nhân loại hiện tại không biết gì về loại mãnh lực này — mãnh lực mà Hành tinh Thượng đế của chúng ta thể hiện như một luân xa bên trong Thái dương Thượng đế — và tuy nhiên, trong một số sách của Ngài, tiếp tục cho chúng ta biết trực tiếp ba cung chính của Hành tinh Thượng đế chúng ta. Rõ ràng, còn nhiều điều về vấn đề này hơn là những gì thấy được bằng mắt.

17. He speaks of the type of energy (not force!) which our scheme "should" be demonstrating. Perhaps here He is speaking of true spiritual energies (those of the planetary soul and monad). The word "should" seems to take the consideration towards the future and the ideal. Already, a certain type of force is demonstrating on and through our planet — namely the energy of the third ray.

18. It would seem that "knowledge ... of the type of energy which our scheme should be demonstrating" is not just the knowledge which reveals which rays are involved, but knowledge concerning how to wield those rays in practical and effective ways.

17. Ngài nói về một loại năng lượng (không phải mãnh lực!) mà hệ hành tinh của chúng ta "nên" biểu lộ. Có lẽ ở đây Ngài đang nói đến những năng

lượng tinh thần thực sự (những năng lượng của linh hồn và chân thần hành tinh). Từ “nên” có vẻ như thể hiện sự cân nhắc đối với tương lai và lý tưởng. Một loại mãnh lực nhất định đã và đang biểu lộ trên và thông qua hành tinh chúng ta — cụ thể là năng lượng của cung ba.

18. Có vẻ như “kiến thức... về loại năng lượng mà hệ hành tinh của chúng ta nên biểu lộ” không chỉ là kiến thức tiết lộ những cung có liên quan, mà là kiến thức về cách sử dụng các cung đó theo những cách thực tế và hiệu quả.

This cannot be as yet, for this knowledge is of a dangerous kind, and at present the race as a whole is not group conscious, and therefore cannot be trusted to work, think, plan, and act for the group. Man is as yet too selfish, but there is no cause for discouragement in this fact; group consciousness is already somewhat more than a vision, whilst brotherhood, and the recognition of its obligations, is beginning to permeate [Page 24] the consciousness of men everywhere. This is the work of the Hierarchy of Light, — to demonstrate to men the true meaning of brotherhood, and to foster in them response to that ideal which is latent in one and all.

Cho đến nay, điều này chưa thể xảy ra, vì đây là một loại kiến thức nguy hiểm, và hiện nay nhân loại nói chung chưa có ý thức tập thể nên chưa có thể được tín nhiệm để làm việc, suy tư, hoạch định và hành động vì tập thể. Cho đến nay, con người quá ích kỷ, nhưng không có lý do để nản lòng vì sự kiện này, tâm thức tập thể đã phần nào nhiều hơn một viễn tưởng, trong khi tình huynh đệ và sự nhận thức về các nghĩa vụ của nó đang bắt đầu thấm nhuần [24] tâm thức của con người ở khắp nơi. Đây là công việc của Thánh Đoàn Ánh sáng, — để thể hiện cho con người ý nghĩa đích thực của tình huynh đệ, và để nuôi dưỡng trong họ sự đáp ứng với lý tưởng vốn tiềm tàng trong tất cả mọi người.

1. Some type of knowledge (possessed in Atlantean times) is being withheld from present-day humanity. D.K.'s teaching, however, gives us much. We are given the rays of the three periodical vehicles (monad, soul and personality) of Earth's Planetary Logos. We are also told that Earth is a kind of base of the spine chakra within the etheric manifestation of the Solar Logos. We are also told that Earth is closely associated with both Mars and Saturn (all three expressing in some manner the third ray and the principle of pain), and that two other triangle (Earth, Mars and Venus, and Earth, Mars and Mercury) are of vital importance. We are also given a number of revelatory diagrams showing the earth in relation to other planetary, stellar and

zodiacal sources. Thus, the kinds of energies and forces which Earth both emits and transmits are rather clearly elucidated.

1. Một số loại kiến thức (đã có vào thời Atlantean) đang bị giấu khỏi nhân loại ngày nay. Tuy nhiên, giáo lý của Chân sư D.K. mang lại cho chúng ta nhiều điều. Chúng ta được cung cấp các cung của ba vận cụ chu kỳ (chân thần, linh hồn và phàm ngã) của Hành tinh Thượng đế Trái đất. Chúng ta cũng được cho biết rằng Trái đất là một loại luân xa đáy cột sống trong biểu hiện dĩ thái của Thái dương Thượng đế. Chúng ta cũng được cho biết rằng Trái đất liên kết chặt chẽ với cả Hỏa tinh và Thổ tinh (cả ba đều thể hiện theo cách nào đó cung ba và nguyên lý của nỗi đau), và hai tam giác khác (Trái đất, Hỏa tinh và Kim tinh, và Trái đất, Hỏa tinh và Thủy tinh) có tầm quan trọng lớn lao. Chúng ta cũng được cung cấp một số sơ đồ tiết lộ cho thấy Trái đất trong mối quan hệ với các nguồn hành tinh, sao và hoàng đạo khác. Do đó, các loại năng lượng và mãnh lực mà Trái đất phát ra và truyền đi đã được giải thích khá rõ ràng.

2. It would seem that it is not so much the cosmological knowledge which is dangerous to man, but rather the ability to manipulate the devic life associated with the rays of the planet. Great powers to change the face and form of the planet come to the one who can do this, and thus far (as proven in man's ignominious past) humanity cannot be trusted.

2. Có vẻ như không phải quá nhiều kiến thức về vũ trụ gây nguy hiểm cho con người, mà là khả năng thao túng sự sống thiên thần liên quan đến các cung của hành tinh. Những sức mạnh to lớn để thay đổi diện mạo và hình tướng của hành tinh đến với người có thể làm được điều này, và cho đến nay (như đã được chứng minh trong quá khứ xấu xa của con người) loài người không thể được tin tưởng.

3. The requirements for possessing this type of knowledge are, however, presented. The principle requirement is unselfishness — the ability “to work, think, plan and act for the group”. When the second ray soul of our planet emerges into greater prominence, a beneficial change will come about within the psyche of humanity, and the human race will become trustworthy in the eyes of the Hierarchy.

3. Tuy nhiên, các yêu cầu để sở hữu được loại kiến thức này đã được trình bày. Yêu cầu có tính nguyên tắc là sự vô kỷ — khả năng “làm việc, suy nghĩ, lập kế hoạch và hành động vì nhóm”. Khi linh hồn cung hai của

hành tinh chúng ta hiện ra và trở nên nổi bật hơn, một thay đổi có lợi sẽ xảy ra bên trong tâm lý của nhân loại, và nhân loại sẽ trở nên đáng tin cậy trong mắt của Thánh đoàn.

4. Already we are on our way, as the power of group consciousness and the realization of brotherhood are growing.
5. Hierarchy is Brotherhood, and Their presence among men will demonstrate this fact, and set the necessary example.
6. Within every human being, the seeds of brotherhood are latent. These seeds have to germinate, sprout and grow. Hierarchy sees to this task.

4. Chúng ta đã đang trên con đường của mình, khi sức mạnh của tâm thức nhóm và sự nhận thức về tình huynh đệ đang phát triển.

5. Thánh đoàn là Tình Huynh đệ, và sự hiện diện của các Ngài giữa loài người sẽ chứng minh sự thật này, và nêu gương cần thiết.

6. Trong mỗi con người đều tiềm ẩn những hạt giống của tình huynh đệ. Những hạt giống này phải nảy mầm, đâm chồi và lớn lên. Thánh đoàn nhìn thấy nhiệm vụ này.

7. In a way, the monad itself is the seed of brotherhood.
8. Practical occultism must be based upon a sound morality. A sound morality exists when the welfare of the group is constantly considered before any human behavior (external or internal) is undertaken.

7. Theo một cách nào đó, bản thân chân thần là hạt giống của tình huynh đệ.

8. Huyền linh học thực tiễn phải dựa trên phẩm hạnh lành mạnh. Phẩm hạnh lành mạnh tồn tại khi lợi ích của nhóm luôn được xem xét trước khi bất kỳ hành vi nào của con người (bên ngoài hoặc bên trong) được thực hiện.

9. In many ways, the planetary pair of Jupiter and Saturn are the planets of morality, giving us the broad and inclusive vision and the self-restraint upon which a true morality may be founded. Occult powers are simply a menace to the individual or the society for whom this foundation of morality does not exist. Because of this, the Spiritual Hierarchy is determined that the Divine Plan will not be too

quickly revealed to humanity, lest the powers which would be conferred with that revelation be misused.

9. Theo nhiều cách, cặp hành tinh Mộc tinh và Thổ tinh là những hành tinh của phẩm hạnh, cho chúng ta tầm nhìn bao quát và bao gồm và khả năng tự-kiềm chế mà dựa vào đó một phẩm hạnh chân chính có thể được hình thành. Quyền năng huyền linh chỉ đơn giản là một mối đe dọa đối với cá nhân hoặc xã hội khi mà nền tảng đạo đức này không tồn tại. Vì vậy, Thánh đoàn Tinh thần đã xác định rằng Thiên cơ sẽ không được tiết lộ quá nhanh cho nhân loại, kẻo những quyền năng được ban cho với sự mặc khải đó sẽ bị sử dụng sai. .

To set an example to humanity.

The fourth thing that men need to know and to realise as a basic fact is that this Hierarchy is composed of those Who have triumphed over matter, and Who have achieved the goal by the very self-same steps that individuals tread today. These spiritual personalities, these adepts and Masters, have wrestled and fought for victory and mastery upon the physical plane, and struggled with the miasmas, the fogs, the dangers, the troubles, the sorrows and pains of everyday living. They have trodden every step of the path of suffering, have undergone every experience, have surmounted every difficulty, and have won out. These Elder Brothers of the race have one and all undergone the crucifixion of the personal self, and know that utter renunciation of all which is the lot of every aspirant at this time. There is no phase of agony, no rending sacrifice, no Via Dolorosa that They have not in Their time trodden, and here in lies Their right to serve, and the strength of the method of Their appeal. Knowing the quintessence of pain, knowing the depth of sin and of suffering, Their methods can be exquisitely measured to the individual need; yet at the same time Their realisation of the liberation to be achieved through pain, penalty, and suffering, and Their apprehension of the freedom that comes through the sacrifice of the form by the medium of the purificatory fires, suffices to give Them a firm hand, an ability to persist even when the form may seem to have undergone a sufficiency of suffering, and a love that triumphs over all [Page 25] setbacks, for it is founded on patience and experience.

4/ Nêu Gương Cho Nhân Loại

Điều cơ bản mà mọi người cần biết và nhận thức là Thánh Đoàn này gồm những vị đã chiến thắng vật chất, và đã đạt được mục đích bằng chính các giai đoạn giống hệt mà các cá nhân đang dần bước hiện nay. Các

nhân vật tinh thần này, các cao đồ và Chân Sư này đã phấn đấu và chiến đấu đến mức thắng lợi, và đã chế ngự được cõi trần, và tranh đấu trong chướng khí, sương mù, hiểm nguy, gian nan, đau buồn và thống khổ của cuộc sống hằng ngày. Các Ngài đã bước qua mọi giai đoạn của con đường đau khổ, đã trải qua mọi kinh nghiệm, đã khắc phục được mọi khó khăn, và đã chiến thắng. Tất cả các vị Huynh Trưởng này của nhân loại đã trải qua thập giá hình của bản ngã cá nhân, và biết rằng sự từ bỏ hoàn toàn mọi thứ là số phận của mỗi người chí nguyện vào lúc này. Không có giai đoạn thống khổ nào, không có sự hy sinh đau đớn nào, không có con đường gian khổ nào vào thời của các Ngài mà các Ngài đã không trải qua, do thế các Ngài mới có quyền phụng sự, và phương pháp kêu gọi của các Ngài mới có sức mạnh. Vì thấu hiểu được cái tinh túy của sự đau đớn, và hiểu được ý nghĩa sâu sắc của tội lỗi và khổ đau, nên các Ngài có những phương pháp có thể đáp ứng một cách tốt đẹp các nhu cầu của cá nhân, đồng thời, do nhận thức được sự giải thoát phải đạt qua sự đau thương, hình phạt, thống khổ, và hiểu được sự tự do chỉ đến do sự hy sinh hình tướng, nhờ các loại lửa thanh luyện, nên các Ngài có đủ khả năng hành động cương quyết, vẫn kiên trì ngay cả khi hình tướng có thể dường như đã trải qua đầy đủ đau khổ, và một tình thương để thắng lướt mọi [25] trở ngại, vì nó được dựa trên sự kiên nhẫn và kinh nghiệm.

1. In this paragraph is discussed the victorious humanity of the members of the Spiritual Hierarchy.
2. Perhaps there are those who emphasize the privileged position the Masters of the Wisdom, without giving due regard to how They arrived at that position.
3. The Masters are victorious over matter; They have conquered the third aspect of divinity by means of the second (and aided by the first).

1. Trong đoạn này, chiến thắng của các thành viên của Thánh đoàn Tinh thần thuộc nhân loại được thảo luận.

2. Có lẽ có những người nhấn mạnh vị thế được đặc ân của các Chân sư Minh triết, mà không quan tâm đến việc các Ngài đã đạt đến vị trí đó như thế nào.

3. Các Chân sư chiến thắng vật chất; các Ngài đã chinh phục trạng thái thứ ba của thiên tính bằng phương tiện thứ hai (và được hỗ trợ bởi trạng thái thứ nhất).

4. The Tibetan emphasizes that the path that They have trodden is the very same path which we now are treading. It would be dangerous

for us to think that They achieved their victory by strange or unusual means. We are now as they were. Their victory is the promise of our victory.

4. Chân sư Tây Tạng nhấn mạnh rằng con đường mà các Ngài đã đi chính là con đường mà chúng ta đang bước. Sẽ rất nguy hiểm cho chúng ta khi nghĩ rằng các Ngài đã đạt được chiến thắng của mình bằng những phương tiện kỳ lạ hoặc bất thường. Chúng ta bây giờ như các Ngài đã từng. Chiến thắng của các Ngài là lời hứa về chiến thắng của chúng ta.

5. Every Master has passed through the “crucifixion of the personal self”, whatever form that crucifixion may have taken (for crucifixion or renunciation upon the different rays occurs in different ways).
6. The Masters (in a sense) ‘have everything’ because they have sacrificed, renounced, given up everything — everything usually held dear in the worlds of form.

5. Mọi Chân sư đều đã trải qua “sự đóng đinh của cái ngã cá nhân”, dù sự đóng đinh đó có thể được thực hiện theo bất kỳ hình thức nào (việc đóng đinh hoặc từ bỏ trên các cung khác nhau xảy ra theo những cách khác nhau).

6. Các Chân sư (theo một nghĩa nào đó) ‘có tất cả mọi thứ’ bởi vì các Ngài đã hy sinh, từ bỏ, loại bỏ mọi thứ — mọi thứ thường được nắm giữ một cách gắn bó trong các thế giới của hình tướng.

7. Note that Their “right to serve” depends upon the sacrifices They have made and the pains They have endured.
8. D.K. speaks of the “strength of the method of Their appeal”. Having passed through so much, They know how to appeal to present humanity, how to reach that humanity, offering an approach or a method of progress which is irresistibly attractive because it is based upon proven, triumphant living.

7. Lưu ý rằng “quyền được phụng sự” của các Ngài phụ thuộc vào những hy sinh mà các Ngài đã thực hiện và những nỗi đau mà các Ngài đã phải chịu đựng.

8. Chân sư D.K. nói về “sức mạnh của phương pháp kêu gọi của các Ngài”. Đã trải qua rất nhiều điều, các Ngài biết cách kêu gọi nhân loại hiện tại, cách chạm tới nhân loại đó, đưa ra một cách tiếp cận hoặc một phương

pháp tiến bộ có sức hấp dẫn không thể cưỡng lại bởi vì nó dựa trên cuộc sống thành tựu đã được chứng minh.

9. D.K. emphasizes the Masters' deep identification with all phases of human living — the heights as well as the depths. The Masters know the nature of human sin because They have experienced it — deeply and personally. Having passed through the very thing the aspirant or disciple is now enduring, they know how to approach them with helpful methods which are exquisitely measured to real need. They know exactly what to say and how to act so that Their students may make the swiftest progress into greater freedom — if these students attend and act in accordance with wise suggestion.

9. Chân sư D.K. nhấn mạnh sự đồng nhất sâu sắc của các Chân sư với mọi giai đoạn sống của con người — với các chiều cao cũng như các chiều sâu. Các Chân sư biết bản chất của tội lỗi con người bởi vì các Ngài đã trải nghiệm nó — một cách sâu sắc và cá nhân. Sau khi vượt qua chính điều mà người chí nguyện hoặc đệ tử hiện đang phải chịu đựng, các Ngài biết cách tiếp cận họ bằng những phương pháp hữu ích được đo lường một cách tinh vi phù hợp với nhu cầu thực sự. Các Ngài biết chính xác phải nói gì và hành động như thế nào để môn sinh của mình có thể tiến bộ nhanh nhất để đạt được sự tự do hơn — nếu những môn sinh này tham gia và hành động phù hợp với gợi ý thông thái của các Ngài.

10. This is really a beautiful paragraph. There is so much of love, wisdom and encouragement in it.
11. The Masters know what liberation is; They understand freedom. They know that no cost to the form is too great when compared with the spiritual benefit awaiting the one who renounces all for the sake of the Divine Plan and Purpose. For this reason the Masters are firm in their insistence that Their chelas triumph — no matter what the personal cost.

10. Đây thực sự là một đoạn văn đẹp. Có rất nhiều tình thương, minh triết và sự khích lệ trong đó.

11. Các Chân sư biết sự giải thoát là gì; các Ngài thấu hiểu sự tự do. Các Ngài biết rằng cái giá của hình tướng không hề quá lớn khi so sánh với lợi ích tinh thần đang chờ đợi một người từ bỏ tất cả vì lợi ích của Thiên cơ và Thiên ý. Vì lý do này, các Chân sư kiên quyết khẳng định rằng các đệ tử của các Ngài sẽ chiến thắng — bất kể cái giá cá nhân phải trả là gì.

12. We see here a picture of great compassion, profound understanding, and firm insistence on the triumph of the spirit/soul in the face of all that form may suffer.
13. Well might we remember Their “love which triumphs over all setbacks”, for the setbacks in the life of the disciple are many. Often the individual disciple will experience the thought of defeat, thinking there is no possibility of victory. But the spirit is, at length, always victorious and defeat, an illusion.

12. Chúng ta thấy ở đây một hình ảnh của lòng từ bi vĩ đại, sự thấu hiểu sâu sắc, và sự kiên định vững vàng vào chiến thắng của tinh thần/linh hồn khi đối mặt với tất cả những gì mà hình tướng có thể phải chịu đựng.

13. Chắc hẳn chúng ta còn nhớ “tình yêu thương chiến thắng mọi thử thách” của các Ngài, vì những thử thách trong đời sống của người đệ tử là rất nhiều. Thường thì mỗi cá nhân đệ tử sẽ trải qua tư tưởng về sự thất bại, nghĩ rằng không hề có khả năng của chiến thắng. Nhưng tinh thần, về lâu dài, luôn luôn chiến thắng và thất bại chỉ là một ảo tưởng.

14. On our planet and in our solar system, Love is the greatest of all energies. Nothing can withstand it. Through deep experience, the Masters know this to be true. Therefore, where others of lesser rank would give up, they patiently endure, knowing the triumphant end is sure. They know that humanity is ruled by Scorpio, and that Scorpio is the astrological sign of inevitable triumph.
15. Well might we ponder on how it is that *love triumphs* through the methods of patience and endurance.

14. Trên hành tinh và trong thái dương hệ của chúng ta, Tình thương là nguồn năng lượng vĩ đại nhất trong mọi năng lượng. Không gì có thể chống lại được nó. Qua kinh nghiệm sâu sắc, các Chân sư biết điều này là đúng. Vì vậy, ở nơi mà những người khác có cấp bậc thấp hơn sẽ bỏ cuộc, thì các Ngài lại kiên nhẫn chịu đựng, biết chắc kết cục thắng lợi. Các Ngài biết rằng nhân loại được cai quản bởi Hổ Cáp, và Hổ Cáp là dấu hiệu chiêm tinh của chiến thắng tất yếu.

15. Chúng ta có thể suy ngẫm về cách mà *tình thương chiến thắng* thông qua các cách thức của sự kiên nhẫn và chịu đựng.

These Elder Brothers of humanity are characterised by a love which endures, and which acts ever for the good of the group; by a knowledge which has been gained through millennia of lives, in which They have worked Their way from the bottom of life and of evolution well nigh to the

top; by an experience which is based on time itself and a multiplicity of personality reactions and interactions; by a courage which is the result of that experience, and which, having itself been produced by ages of endeavour, failure, and renewed endeavour, and having in the long run led to triumph, can now be placed at the service of the race; by a purpose which is enlightened and intelligent, and which is co-operative, adjusting itself to the group and hierarchical plan and thus fitting in with the purpose of the Planetary Logos; and finally...

Những vị Huynh Trưởng này của nhân loại được đặc trưng (1) bởi một lòng bác ái không dè dặt, và luôn luôn hành động vì lợi ích của tập thể; (2) bởi một tri thức đã hoạch đắc qua vô số kiếp sống, trong đó các Ngài đã đi hết con đường của các Ngài từ đáy của sự sống và của sự tiến hóa gần như tới đỉnh; (3) bởi một kinh nghiệm được dựa trên chính thời gian và vô số phản ứng và những tương tác của phạm ngã; (4) bởi một sự can đảm vốn là kết quả của kinh nghiệm đó, đã được tạo nên qua nhiều thời đại nỗ lực, thất bại, rồi tiếp tục nỗ lực cho đến rốt cuộc đã chiến thắng, và nay có thể được dùng để phụng sự nhân loại; (5) bởi một chủ đích được soi sáng và thông minh, hợp tác, tự thích ứng với tập thể và kế hoạch của Thánh Đoàn, và như thế phù hợp với mục đích của Hành Tinh Thượng Đế; và cuối cùng ...

1. Note the term “Elder Brothers”; it is important. Everywhere Master D.K. seeks to show the similarity between the Master of the Wisdom and the human being. They are different from us only in the potency of Their achievement; our inner natures, however, are the same.
2. The impression is strong that there is no “free ride” to the “top”. Everything the Masters are in manifestation, They have earned.

1. Hãy lưu ý thuật ngữ “Huynh Trưởng”; nó quan trọng. Ở khắp mọi nơi Chân sư D.K. tìm cách chỉ ra sự giống nhau giữa Chân sư Minh triết và thực thể con người. Các Ngài khác với chúng ta chỉ ở sức mạnh đạt được thành tựu của các Ngài; bản chất bên trong của chúng ta, tuy vậy, là giống nhau.

2. Có một ấn tượng mạnh mẽ rằng không có "hành trình miễn phí" để lên "đỉnh". Tất cả mọi thứ mà các Chân sư đang biểu lộ, là do các Ngài đã đạt được.

3. From the bottom to the top they have lifted themselves, and this has taken time — much time. Many of us may be “in a hurry” to be free of painful experience in the three lower worlds. We may be “in a hurry” to become high initiates and Masters, forgetting that it is by

right orientation to life in the three worlds that we earn our way 'out' of those worlds.

3. Từ đáy lên đỉnh, các Ngài đã tự nâng mình lên, và điều này mất nhiều thời gian — rất nhiều thời gian. Nhiều người trong chúng ta có thể "vội vàng" để thoát khỏi trải nghiệm đau đớn trong ba cõi giới thấp hơn. Chúng ta có thể "vội vàng" để trở thành những điểm đạo đồ cao cấp và các Chân sư, mà quên rằng chính bằng cách định hướng đúng đắn cuộc sống trong tam giới, chúng ta mới có thể thoát khỏi những cõi giới đó.

4. There are no vicissitudes of life They have not experienced. Earth-school is a school of polarities, or contrasts, of light and dark, high and low, victory and defeat. They, however, have learned deep lessons from Their apparent defeats, and used these lessons to achieve victory.

4. Không có thăng trầm nào của cuộc sống mà các Ngài chưa trải qua. Ngôi trường-Trái đất là một ngôi trường nhiều cực, hay nhiều sự tương phản, của sáng và tối, cao và thấp, chiến thắng và thất bại. Tuy nhiên, các Ngài đã học được những bài học sâu sắc từ những thất bại rõ ràng, và sử dụng những bài học này để đạt được chiến thắng.

5. They have worked through many personalities, have cycled through the zodiac time and time again, learning in and under all the astrological signs and planets. Their education has been thorough. What for us is, merely, theory, is for Them proven fact.

6. In every way, the Masters are our ideal. They are what we seek to become — and They earned Their way 'there'.

5. Các Ngài đã làm việc thông qua nhiều phàm ngã, đã đi vòng quanh cung hoàng đạo hết lần này đến lần khác, học tập trong và dưới tất cả các dấu hiệu chiêm tinh và hành tinh. Sự học của các Ngài đã hoàn hảo. Những gì đối với chúng ta, chỉ đơn thuần, là lý thuyết, thì đối với các Ngài là thực tế đã được chứng minh.

6. Về mọi mặt, các Chân sư là lý tưởng của chúng ta. Các Ngài là những gì chúng ta tìm kiếm để trở thành — và các Ngài đã có cách của mình để đến "đó".

7. What shall be our attitude toward Them? They do not need our devotion or worship (as some worship the Master Jesus). Rather, They need our deep understanding. They want us to know Their

work so that we may more successfully cooperate with it and with Them. In such cooperation lies our success and the furtherance of the Plan (which is Their work).

7. Thái độ của chúng ta đối với các Ngài nên là gì? Các Ngài không cần sự sùng kính hay thờ phượng của chúng ta (như một số người thờ phượng Chân sư Giê-su). Đúng hơn, các Ngài cần sự thấu hiểu sâu sắc của chúng ta. Các Ngài muốn chúng ta biết công việc của các Ngài để chúng ta có thể hợp tác thành công hơn với công việc đó và với các Ngài. Sự hợp tác như vậy là thành công của chúng ta và sự phát triển của Thiên cơ (đó là công việc của các Ngài).

8. The Masters are as They are because They did not give up in the face of matter. Many are the times when we may 'feel' like giving up, but we cannot if we wish to be one day as They are now.
9. Their very existence is a great source of inspiration to us. When one feels low and beaten, just thinking in Their direction is a great revival. As They are to us, let us (while respecting our limitations) seek to be for those we serve.

8. Các Chân sư được như các Ngài đang là bởi vì các Ngài đã không bỏ cuộc khi đối mặt với vật chất. Nhiều lúc chúng ta có thể 'cảm thấy' muốn bỏ cuộc, nhưng chúng ta không thể nếu chúng ta muốn một ngày nào đó được như các Ngài bây giờ.

9. Chính sự tồn tại của các Ngài là một nguồn cảm hứng tuyệt vời cho chúng ta. Khi một người cảm thấy thấp kém và bị đánh bại, chính việc suy nghĩ theo chỉ dẫn của các Ngài là một sự hồi sinh tuyệt vời. Như các Ngài đối với chúng ta, chúng ta hãy (trong khi lưu tâm đến những hạn chế của mình) tìm cách trở thành giống như những người [ND: các Chân sư] mà chúng ta phụng sự.

They are distinguished by a knowledge of the power of sound. This final fact is the basis of that aphorism which states that all true occultists are distinguished by the characteristics of knowledge, dynamic will, courage, and silence. "To know, to will, to dare, and to be silent." Knowing the plan so well, and having clear, illuminated vision, They can bend Their will unflinchingly and unswervingly to the great work of creation by the power of sound. This leads to Their silence where the average man would speak, and Their speaking where the average man is silent.

Các Ngài được nhận ra (6) bởi một kiến thức về quyền năng của âm thanh. Sự kiện cuối cùng này là cơ sở của câu châm ngôn nói rằng, mọi nhà

huyền bí được phân biệt bởi các đặc điểm: tri thức, ý chí năng động, can đảm, và sự im lặng. “Hiểu biết, quyết chí, can đảm, và im lặng”. Nhờ hiểu biết thiên cơ rất rõ, và có tầm nhìn giác ngộ, rõ ràng, các Ngài có thể tập trung ý chí của các Ngài một cách quả quyết và không hề lay chuyển vào công cuộc sáng tạo vĩ đại bằng quyền năng của âm thanh. Điều này đưa đến sự im lặng của các Ngài khi kẻ thường nhân nói, các Ngài nói khi kẻ thường nhân im lặng.

1. Sound is a most occult demonstration. On one hand, it is such a common factor in our lives that we may fail to appreciate its occult significance. Yet, every day (through the words we think and speak) we are constantly presented with the opportunity to work with a most occult creative and destructive factor — a potency which builds and destroys worlds.

1. Âm thanh là một minh chứng huyền bí nhất. Một mặt, đó là một yếu tố thông thường trong cuộc sống của chúng ta mà chúng ta có thể không đánh giá được ý nghĩa huyền bí của nó. Tuy nhiên, mỗi ngày (thông qua những lời chúng ta nghĩ và nói), chúng ta liên tục được đưa cho cơ hội làm việc với một nhân tố sáng tạo và hủy diệt huyền bí nhất — một quyền lực xây dựng và phá hủy các thế giới.

2. D.K. presents us with an ancient mantram which defines the way of every disciple's progress as well as their final achievement. “To know, to will, to dare, and to be silent”.
3. In this mantram, the will serves certain knowledge, and the creative power of sound serves that will (which is motivated by ascertained knowledge).

2. Chân sư D.K. giới thiệu cho chúng ta một câu mantram cổ mà nó xác định con đường tiến bộ của mỗi đệ tử cũng như thành tựu cuối cùng của họ. “Hiểu biết, quyết chí, can đảm, và im lặng”.

3. Trong mantram này, ý chí phụng sự kiến thức nhất định, và quyền năng sáng tạo của âm thanh phụng sự ý chí đó (được thúc đẩy bởi kiến thức chắc chắn).

4. When should man speak and when be silent? Surely speech should not simply be motivated by emotional reaction. Speech is meant to be purposeful, offered in the service of the soul's plan (which, ultimately, is an aspect of the Divine Plan).

4. Khi nào con người nên nói và khi nào thì nên im lặng? Chắc chắn rằng lời nói không nên chỉ đơn giản là được thúc đẩy bởi phản ứng cảm xúc. Lời nói được tạo ra là có mục đích, được cung cấp để phục vụ cho kế hoạch của linh hồn (điều mà, cuối cùng, là một khía cạnh của Thiên Cơ).

5. The three aspects of divinity are presented through this fourfold mantram. Knowing relates to consciousness and the second ray. Willing and daring convey the first ray in the service of the second. Speech or silence relate to the creative power of the third ray. That which 'appears' must represent, faithfully, that which is 'known'.

5. Ba trạng thái thiêng liêng liêng được trình bày qua câu mantram tứ phân này. Biết liên quan đến tâm thức và cung hai. Sự quyết chí và sự can đảm truyền tải cung một trong việc phụng sự của cung hai. Lời nói hoặc sự im lặng liên quan đến sức mạnh sáng tạo của cung ba. Cái mà 'xuất hiện/biểu lộ' phải đại diện một cách trung thực, cho cái 'đã biết'.

6. This mantram has also been presented as "To Will, to Know, to Dare and to Be Silent".
7. "The occult aphorism: 'To will, to know, to dare, and to be silent', has a special significance not hitherto revealed and at which it is only possible for me to hint. Those of you who have the inner knowledge will comprehend at once." (TWM 286 and following.)
8. In this ordering of the four terms, the monad wills, the soul knows, the personality dares and the lunar vehicles are made to keep their obedient silence in the face of greater energies.
9. We see, do we not, that as aspirants and disciples, we are on our way to certain spiritual knowledge and to a surety of action which stems from such knowledge.

6. Câu mantram này cũng đã được trình bày là "Quyết chí, Hiểu biết, Can đảm và Im lặng".

"Câu cách ngôn huyền bí: 'Quyết chí, hiểu biết, can đảm và im lặng', có một ý nghĩa đặc biệt cho đến nay không được tiết lộ và Tôi chỉ có thể gợi ý về nó mà thôi. Những ai trong các bạn có được tri thức tinh thần thì sẽ hiểu được ngay." (TWM 287 và tiếp theo)

Theo thứ bậc của bốn điều này, chân thần quyết, linh hồn hiểu biết, phàm ngã can đảm, và các vận cụ nguyệt tinh giữ sự im lặng vâng phục của chúng khi đối mặt với những nguồn năng lượng lớn hơn.

7. Chúng ta thấy rằng, là những người chí nguyện và đê tử, chúng ta đang trên đường đến với tri thức tinh thần nhất định và tới một sự chắc chắn của hành động bắt nguồn từ tri thức đó.

When men have grasped the four facts here enumerated, and they are established as acknowledged truths in the consciousness of the race, then may we look for a return of that cycle of peace and rest and righteousness which is foretold in all the Scriptures of the world. The Sun of Righteousness will then arise with healing in His wings, and the peace which passeth understanding will reign in the hearts of men.

Khi mọi người đã thấu hiểu bốn sự kiện vừa được trình bày, và các sự kiện đó trở nên các chân lý được công nhận trong tâm thức của nhân loại, bấy giờ mới mong vẫn hồi một chu kỳ thái bình, yên ổn, và công chính mà tất cả các Thánh Kinh trên thế giới đã tiên tri. Bấy giờ Ngôi Mặt Trời công chính sẽ lộ dạng với sự chữa trị trong đôi cánh của Ngài, và sự bình an trải qua sự hiểu biết sẽ ngự trị trong tâm hồn mọi người. [26]

1. The four lines of work in which the Spiritual Hierarchy engages are:
 - a. to develop self-consciousness in all beings
 - b. to develop consciousness in the three lower kingdoms.
 - c. to transmit the will of the Planetary Logos
 - d. to set an example to humanity

1. Bốn luồng công việc mà Thánh đoàn Tinh thần tham gia là:

- a. để phát triển ngã thức trong tất cả chúng sinh
- b. để phát triển tâm thức trong ba giới thấp hơn.
- c. để truyền tải ý chí của Hành tinh Thượng đế
- d. để làm gương cho nhân loại

2. Peace, rest and righteousness are on their way and depend upon right understanding and assimilation of the four approaches of the Hierarchy to humanity, and humanity's cooperation in these processes. We have to respond rightly.
3. Peace, rest and righteousness are Libran virtues, and that sign, Libra, is now growing in power in the planetary horoscope, we are told.

2. Hòa bình, sự thanh thản và sự công bằng đang trên con đường của chúng và phụ thuộc vào sự thấu hiểu đúng đắn và sự đồng hóa của bốn sự tiếp cận của Thánh đoàn đối với nhân loại, và sự hợp tác của nhân loại trong các tiến trình này. Chúng ta phải đáp ứng đúng đắn.

3. Hòa bình, sự thanh thản và sự công bằng là những đức tính của Thiên Bình, và dấu hiệu đó, Thiên Bình, đang phát triển quyền năng trong biểu đồ chiêm tinh của hành tinh, chúng ta đã được cho biết điều đó.

4. A prophecy is here given — the “Sun of Righteousness will then arise with healing in His wings”. Its fulfillment may very well depend upon the successful issue of the Externalization of the Hierarchy and the Reappearance of the Christ.
5. The Christ is the “Prince of Peace”, and already He is approaching humanity in preparation for His Reappearance.

4. Một lời tiên tri được đưa ra ở đây — “Mặt trời của Sự Công chính sau đó sẽ xuất hiện với sự chữa lành trong đôi cánh của Ngài”. Sự hoàn thành của nó rất có thể phụ thuộc vào vấn đề thành công của Sự Hiện lộ của Thánh đoàn và Sự Tái lâm của Đấng Christ.

5. Đấng Christ là “Hoàng tử của Hoà bình”, và Ngài đã đang đến gần nhân loại để chuẩn bị cho sự Tái lâm của Ngài.

6. The healing will be the harmonizing of humanity. Christ represents potently the energy of the buddhic plane — the plane of harmony and of healing.
7. The “peace which passeth understanding” is not a thing of the mind. It depends upon intuitive realization, and upon the ‘descent’ of love-wisdom from the buddhic levels of realization.

6. Việc chữa lành sẽ là sự hài hòa của nhân loại. Đức Christ đại diện cho năng lượng mạnh mẽ của cõi bồ đề — cõi của sự hài hòa và chữa lành.

7. “Sự bình an vượt qua sự thấu hiểu” không phải là một thứ gì của thể trí. Nó phụ thuộc vào nhận thức trực giác, và dựa trên ‘nguồn gốc’ của minh triết-bác ái từ các cấp độ nhận thức Bồ đề.

8. The promise is very great, very beautiful. It will not be fulfilled properly without our cooperation. Many dissonances must be resolved before the era of harmony supervenes.

9. It is the task of each of us to bring buddhi into our lives, flooding the astral plane with love and freeing the mind from separative illusion.

8. Lời hứa hẹn đó rất tuyệt vời, rất đẹp. Nó sẽ không được hoàn thành đúng cách nếu không có sự hợp tác của chúng ta. Nhiều bất hòa phải được giải quyết trước khi kỷ nguyên của sự hài hòa xảy ra và phát triển.

9. Nhiệm vụ của mỗi chúng ta là mang tính Bồ đề vào cuộc sống của mình, làm tràn ngập cõi cảm dục với tình thương và giải phóng thể trí khỏi ảo tưởng tách biệt, chia rẽ.

10. One way toward this fulfillment is to act on our own level as Hierarchy would act. They have set the example; we emulate Them. We attempt to evoke S/self-consciousness in all beings, we help with the development of consciousness in the three lower kingdoms, we seek to transmit (within our limitations) the will of the Planetary Logos and., also, we attempt to set an example for those we serve and influence.

10. Một cách để đạt được sự hoàn thành này là hành động theo cấp độ của chính chúng ta như Thánh đoàn sẽ hành động. Các Ngài đã nêu gương; chúng ta tích cực noi gương theo các Ngài. Chúng ta cố gắng khơi dậy N/ngã-thức trong mọi chúng sinh, chúng ta giúp phát triển tâm thức ở ba giới thấp hơn, chúng ta tìm cách truyền tải (trong giới hạn của chúng ta) ý chí của các Hành tinh Thượng đế và chúng ta cũng cố gắng làm gương cho những người chúng ta phụng sự và ảnh hưởng.

11. Humanity must earn the coming period of peace, rest and justice — righteousness. When one thinks of the Aquarian Age, it is the last 700 years which are ruled by Venus and perhaps by Libra (in which Venus is the ruler). It may take that long before the promise stated above is fulfilled and the era of brotherhood supervenes.

11. Nhân loại phải giành được giai đoạn sắp tới của hòa bình, sự thanh thản và công lý — lẽ phải/công bằng. Khi người ta nghĩ về Thời đại Bảo bình, đó là 700 năm cuối cùng được cai trị bởi Kim tinh và có lẽ bởi Thiên Bình (mà trong đó Kim tinh là chủ tinh). Có thể mất nhiều thời gian trước khi lời hứa nêu trên được thực hiện và kỷ nguyên của tình huynh đệ xảy ra và phát triển.

[Page 26] In dealing with this matter of the work of the occult Hierarchy, in a book for the general public, much must be left unsaid. The average man is interested and his curiosity is aroused by reference to these Personalities, but men are not yet ready for more than the most general information. For those who, from curiosity, pass on to desire and seek to know the truth as it is, more will be forthcoming, when they themselves have done the necessary work and study. Investigation is desired, and the attitude of mind which it is hoped this book will arouse might be summed up in the following words: — These statements sound interesting and perchance they are true. The religions of all nations, the Christian included, give indications that seem to substantiate these ideas. Let us therefore accept these ideas as a working hypothesis as to the consummation of the evolutionary process in man and his work upon the attainment of perfection. Let us therefore seek for the truth as a fact in our own consciousness. Every religious faith holds out the promise that those who seek with earnestness shall find that which they are seeking; let us, therefore, seek. If by our search we find that all these statements are but visionary dreams, and profit not at all, leading us only into darkness, time will nevertheless not have been lost, for we shall have ascertained where not to look. If by our search, on the other hand, corroboration comes little by little, and the light shines ever more clearly, let us persist until that day dawns when the light which shineth in darkness will have illuminated the heart and brain, and the seeker will awaken to the realisation that the whole trend of evolution has been to bring him this expansion of consciousness and this illumination, and that the attainment of the initiatory process, and the entrance into the fifth kingdom is no wild chimera or phantasm, but an established fact in the consciousness. This each man must ascertain for himself. Those [Page 27] who know may state a fact to be thus and so, but the dictum of another person and the enunciation of a theory do not aid beyond giving to the seeker confirmatory indication. Each soul has to ascertain for himself, and must find out within himself, remembering ever that the kingdom of God is within, and that only those facts which are realised within the individual consciousness as truths are of any real value. In the meantime, that which many know, and have ascertained within themselves to be truths of an incontrovertible nature for them, may here be stated; to the intelligent reader will then arise the opportunity and the responsibility of ascertaining for himself their falsity or truth.

Khi bàn về vấn đề công tác của Thánh Đoàn huyền bí trong một quyển sách dành cho công chúng thì có nhiều điều không thể nói ra. Kẻ thường nhân thì quan tâm và lòng hiếu kỳ của y được gợi lên liên quan tới các Nhân Vật này, nhưng con người chưa sẵn sàng để được biết nhiều hơn thông tin tổng quát nhất. Với những người từ lòng hiếu kỳ chuyển sang mong muốn và tìm cách hiểu biết thực tính của chân lý, thì họ sẽ được

cho biết thêm, khi chính họ đã thực hiện công việc và sự nghiên cứu cần thiết. Cần có sự nghiên cứu, và thái độ trí tuệ mà hy vọng sách này sẽ khơi dậy có thể tóm tắt bằng những lời như sau: – Các phát biểu này có vẻ thú vị và chúng có thể là đúng. Các tôn giáo của mọi quốc gia, kể cả Thiên Chúa giáo, đều đưa ra những chỉ dẫn dường như chứng minh các ý tưởng này. Vậy chúng ta hãy chấp nhận các ý tưởng này như một giả thuyết hiện hành về sự tuyệt đích của quá trình tiến hóa nơi con người, và công việc của y để đạt đến sự hoàn hảo. Do đó, chúng ta hãy tìm kiếm chân lý như là một thực tế trong tâm thức của chính chúng ta. Mọi tín ngưỡng tôn giáo đều đưa ra lời hứa hẹn rằng những ai thiết tha tìm kiếm điều gì thì sẽ tìm thấy điều đó; bởi vậy, chúng ta hãy tìm kiếm. Nếu khi khảo xét, chúng ta thấy ra rằng tất cả những phát biểu này chỉ là những mơ mộng hão huyền, không chút gì lợi ích, chỉ đưa chúng ta vào chốn tối tăm, thì tuy vậy thời gian cũng không đến nỗi mất đi, vì chúng ta hẳn sẽ xác định được nơi nào khỏi phải tìm kiếm. Mặt khác, nếu trong khi tìm kiếm, chúng ta thấy có sự chứng thực đến dần dần, và ánh sáng ngày càng chiếu sáng rõ hơn, thì chúng ta hãy tiếp tục cố gắng cho đến ngày rạng đông, khi ánh sáng chiếu vào trong bóng tối sẽ khai sáng tâm hồn và trí não, và người tìm chân lý sẽ thức tỉnh với nhận thức rằng toàn bộ khuynh hướng tiến hóa đã là để đưa y đến sự mở rộng tâm thức và khai ngộ này, và sự thành đạt của tiến trình điểm đạo và việc nhập vào giới thứ năm không phải là điều hão huyền hay ảo ảnh rồ dại, mà là một sự kiện được thiết lập trong tâm thức. Mỗi người phải tự mình xác định sự kiện này. Người [27] đã hiểu biết có thể nói một sự kiện là thế này thế kia, nhưng lời quả quyết của một người khác và việc phát biểu một lý thuyết không giúp gì ngoại trừ cung cấp cho người tìm chân lý một dấu hiệu xác nhận. Mỗi linh hồn phải xác định cho chính y, và phải tìm thấy điều đó trong chính y, luôn luôn nhớ rằng Thiên giới vốn ở nội tâm, và chỉ những điều nào được nhận thức trong tâm thức mỗi cá nhân như là những chân lý thì mới có giá trị đích thực. Trong khi chờ đợi, có thể đưa ra ở đây những gì mà nhiều người đã biết, và đã xác định trong chính họ là những chân lý có bản chất không thể chối cãi đối với họ; bấy giờ độc giả sáng suốt sẽ có cơ hội và trách nhiệm để xác định cho chính y chúng là giả dối hay chân lý. [28]

1. The Tibetan offers a sane and wise approach to the evaluation of the information which He is imparting in this book. If more of us could remember the approach He suggests, and live according to it, the spiritual aspirants and disciples of the world would be less beset by glamor and illusion.
2. He well realizes that what He says may be regarded by many simply with curiosity.

1. Chân sư Tây Tạng đưa ra một cách tiếp cận đúng mực và khôn ngoan đối với việc đánh giá thông tin mà Ngài đang truyền đạt trong cuốn sách này. Nếu nhiều người trong chúng ta có thể nhớ cách tiếp cận mà Ngài gợi ý, và sống theo nó, những người chí nguyện tinh thần và các đệ tử trên thế giới sẽ ít bị bao vây bởi ảo cảm và ảo tưởng.

2. Ngài nhận ra rằng những gì Ngài nói có thể được nhiều người để ý chỉ đơn giản là vì tò mò.

3. But for those who pass beyond curiosity into a sincere investigation, there are greater possibilities — above all the possibility of confirming for oneself the truth or falsity of what is said.

4. We can see that, in this instruction at least, the Tibetan's main appeal is not to faith but, at first, to reason and then, eventually, to the confirmatory intuition.

3. Nhưng đối với những người vượt qua sự tò mò để đi vào một cuộc khảo cứu chân thành, thì có nhiều khả năng hơn — trên hết là khả năng tự mình xác nhận chân lý hay sự giả dối của những gì đã được cho biết.

4. Chúng ta có thể thấy rằng, ít nhất trong hướng dẫn này, sự kêu gọi chính của CS Tây Tạng không phải là đức tin, mà đầu tiên, là lý trí, và rồi, cuối cùng là sự xác nhận của trực giác.

5. He promises no rapid realization of the truth, only the gradual dawning of the light, “little by little”.

6. He surely suggests that there are “those who know”, but wisely understands that the assertions of even the most knowledgeable are only useful to a point in the task of bringing light to those who do not know.

5. Ngài báo trước chân lý sẽ không được nhận ra một cách nhanh chóng, mà chỉ có sự lộ rạng dần dần của ánh sáng, “từng chút một”.

6. Ngài gợi ý một cách chắc chắn rằng có “những người biết”, nhưng thấu hiểu một cách khôn ngoan rằng những khẳng định của ngay cả những người hiểu biết nhất cũng chỉ hữu ích ở một mức độ nào đó trong nhiệm vụ soi sáng cho những người không biết.

7. The Buddha enjoined “Self-reliance” upon His followers, and the Tibetan does the same. Only the one who can “ascertain for himself” truly knows.

8. The line between theory and true knowledge is, thus, clearly drawn. Facts are of “real value” when they are “realised within the individual consciousness” and not otherwise.

7. Đức Phật chỉ thị “Tự lực-cánh sinh” cho các môn đệ của Ngài, và Chân sư Tây Tạng cũng làm như vậy. Chỉ người có thể “tự mình xác nhận” mới thực sự biết.

8. Ranh giới giữa lý thuyết và kiến thức thực sự được rút ra một cách rõ ràng. Những sự thật có “giá trị thực” khi chúng được “nhận ra trong tâm thức cá nhân” chứ không phải bằng cách nào khác.

9. Finally we are told that for the “intelligent reader” (and let us, hopefully, number ourselves among them) there will “arise the opportunity and the responsibility of ascertaining for himself their falsity or truth” — i.e., the truth or falsity of that which is presented as truth.
10. We discover, therefore, that we are not simply reading a book which presents interesting information, but are being challenged to enter more deeply into the subject by attempting to verify the truth and value of that which has been presented.

9. Cuối cùng, chúng ta được bảo rằng đối với “người đọc thông minh” (và hy vọng chúng ta hãy tự tính cả mình trong số họ) sẽ “nảy sinh cơ hội và trách nhiệm tự xác minh sự giả dối hay chân lý của chúng” — tức là sự thật hay giả dối trong đó được trình bày như chân lý.

10. Do đó, chúng ta phát hiện ra rằng chúng ta không chỉ đơn giản là đọc một cuốn sách mà nó cung cấp những thông tin thú vị, mà đang được thách thức để đi sâu hơn vào chủ đề bằng cách cố gắng xác minh chân lý và giá trị của điều đã được trình bày.

11. Remembering that a Master has earned His way into Mastership, we should think twice before rejecting the opportunity to “find out for ourselves”, the mysteries of the “Kingdom of Heaven”.
12. Since that Kingdom lies “within”, it is always with us. The opportunity for investigation is ever present and, in fact, one day becomes inevitable.

11. Hãy nhớ rằng một Chân sư đã tìm được con đường của Ngài để đạt đến Địa vị Chân sư, chúng ta nên suy nghĩ kỹ trước khi khước từ cơ hội để “tự mình khám phá”, những bí ẩn của “Giới Thiên Đàng”.

12. Vì Giới ấy nằm “bên trong”, nên nó luôn hiện diện trong chúng ta. Cơ hội cho việc khảo cứu là luôn luôn hiện hữu và trên thực tế, một ngày nào đó nó trở thành việc không thể tránh khỏi.

In this chapter we have been presented with a very clear picture of the experience of the members of the Spiritual Hierarchy and Their work for humanity, the sub-human kingdoms and the planet. The presence of these Elder Brothers is a great fact in nature (and ‘super-nature’) and must be remembered frequently by the earnest disciple. Because of the link which They represent to the higher worlds, our spiritual success is eventually assured. Without Them, the road, already supremely difficult, would be far harder.

Trong chương này, chúng ta đã được trình bày một bức tranh rất rõ ràng về trải nghiệm của các thành viên trong Thánh đoàn Tinh thần và Công việc của các Ngài đối với nhân loại, các giới thấp hơn-nhân loại và hành tinh. Sự hiện diện của các Huynh Trưởng này là một sự thật tuyệt vời trong tự nhiên (và ‘siêu-nhiên’) và phải được ghi nhớ thường xuyên bởi người đệ tử nghiêm chỉnh. Bởi vì mối liên kết mà các Ngài đại diện cho các giới cao hơn, thành công về mặt tinh thần của chúng ta cuối cùng là được đảm bảo. Nếu không có các Ngài, con đường, vốn đã cực kỳ khó khăn này, sẽ còn khó hơn rất nhiều nữa.